

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 1

DÉCEMBRE 1931

SỐ 10

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư Wm. C. Galman
Quản-ly Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (10 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

HÃY VANG-DẬY, HỜI CHUÔNG NOEL !

NOEL ! NOEL ! êm tai thay
tin vui đó ! Hằng ngày,
ta đang cặm-cụi làm-lụng,
bỗng có tin vui, thì nở
trái tim, sáng con mắt,
tươi vẻ mặt là đường nào !

Kết-quả của tin vui quan-thiếp với đời
tạm còn như vậy, hưởng chỉ tin vui do
tiếng các thiên-sứ vang trên khi trời
trong đêm yên-lặng ! Nếu ta được nghe
như những kẻ chăn chiên xưa đã nghe,
thì vui gấp biết bao lần ?

Kìa, loài người đang trầm-trờ ham
vui-vẻ, điên-cuồng kiếm vui-vẻ. Dầu
khoa-học phát-đạt, giao-thông tiện-lợi,
giáo-dục phổ-thông, nhưng, hiện-thời
vẫn có nhiều người buồn-rầu uất-ức
hơn trước, nhơn-dân chưa thật thỏa
lòng. Phải chăng những sự nói trên
chỉ vui bề ngoài, không thể đổi mới
lòng người, là «nơi chỉ-thánh bề trong,»
và là nguồn nảy những điều quan-trọng
trong đời sống ? Vậy, chỉ có tin lớn
mà các thiên-sứ đã báo, mới khiến đời
người được thật vui, chẳng những
trong đời ngắn-ngủi này, mà lại cả đời
vĩnh-viễn nữa.

Ài đã nghe, nhận-lãnh, và từng-trải
«TIN-LÀNH...LÀ SỰ VUI-MỪNG LỚN,» thì
giữ được vui mãi, không cảnh-ngộ nào
cất nó khỏi đời mình, dầu khó tránh
khô-sở, nghèo-túng, tật-bệnh mặc lòng.

Ấy vì Đấng Christ đã được tôn-vinh làm
Vua tại «nơi chỉ-thánh bề trong.» Chúa
cai-trị đời sống người nào, thì khiến
«mọi sự hiệp lại làm ích,» và cứ ở mãi
với người đó để diu-dắt, gìn-giữ, thúc-
giục cho đến khi được vào các lâu-dài
rực-rỡ trên trời. Khi ở đời này, có lẽ
người đó phải ăn khổ ở hèn, nghèo
tiền túng bạc, nhưng không lấy làm
quan-hệ, nếu biết đó chỉ là cuộc sanh-
hoạt tạm-thời mà thôi : «Vi dưới đời
này chúng ta không có thành nào còn
luôn mãi, nhưng chúng ta tìm thành
hầu đến.»

Hỡi ngày Noel ! sao mầy qui-báu lắm
mấy ? Bất cứ ở dân, nội ngày đó,
cũng thấy nhà-thờ trang-hoàng, tin-dồ
nở-nức, chuông vang-dậy, hát êm-đềm,
muôn dân đồng-thỉnh mà tung-hô lên
rằng : «Vui thay, ngày kỷ-niệm Chúa !»
Tin vui đó đâu chung cho cả thiên-hạ,
song lại thuộc riêng mỗi người—kỳ-giả
và độc-giả—biết công-nhận ngày giáng-
sanh của Chúa Jê-sus, tức Đấng đến
làm Cứu-Chúa chuộc người tội. Vậy,
ta há nên còn chút ghen-tương với cảnh
tốt hảo vui vẻ của thế-gian sao ? Hỡi
độc-giả ! hãy thỏa lòng vì được nhận
Đấng cứu-chuộc.

Nếu nhận-lãnh tin vui ấy, giữ làm
của riêng thuộc mình, thì thật có thể
vắng-theo lời thiên-sứ phán : «Đừng

sợ hãi.» Suốt cả hoàn-cầu đang đầy
sợ hãi: «Người ta nhơn trong khi đợi
việc hung-dữ xảy ra cho thế-gian, thì
thất-kinh mất vía, vì các thế-lực trên
trời sẽ rung-động.» Đâu đâu cũng có
«sầu-não rối-loạn.» Lắm nhà cầm quyền
đương gặp gian-nan, không biết giải-
quyết vấn-đề khó-khăn, dốt dần mình
qua cơn kinh-tế khủng-hoảng. Chỉ
tin-đồ Chúa biết đâu có nơi ẩn chắt,
sự yên trợn, và
đều vui lớn, vì

những cơn
hoạn-nạn nói
trên là dấu-hiệu
tỏ rõ sự gần tái-
lâm của Vua
vinh-hiền, tức
là Đấng ngày
xưa đã giáng-
sanh tại thành
Bết-lê-hem,
xứ Giu-đa vậy.

Vui là hạnh-
phước trong
lòng, chẳng
những cho
người nào được
hưởng, mà lại
cho cả mọi

người ở xung-quanh nữa. Vui-vẻ
cũng như ánh sáng soi rạng khắp
nơi: nhà ở, tiệm buôn, công-sở, và
xưởng thợ. Chúa Jê-sus đã bảo tin-
đồ phải soi sáng trước mặt người ta
như thế. Đã là tin-đồ có mọi lẽ đáng
vui, há nên tỏ bộ ủ-rũ buồn-bực? Xin
nghe Chúa phán lời quý này: «Hãy
vững lòng, tội-lỗi con đã được tha.»
Khi môn-đồ gặp gió bão trên biển—
chỉ bóng những sự thử-rèn đời sống—
Chúa lại phán rằng: «Hãy yên lòng;
ây là ta đây, đừng sợ.» Lắm khác,
trong lời cuối-cùng, Ngài khuyên các
môn-đồ yêu-dấu: «Hãy cứ vững lòng,
ta đã thắng thế-gian rồi.» Vậy, hỡi ai
thật lòng ăn-năn tin Chúa, hãy lấy vẻ
mặt vui cười mà chèo-kéo người ta
đến cùng Đấng sanh trong máng cỏ!

Nhơn dịp đáng mừng này, bồn-báo
xin chúc anh em cứ làm sứ-giã của tin
vui lớn ngày Noel, cứ tung hoa vui ra
quanh mình, để Chúa mau trở lại, lập
cuộc bình-an ngàn năm. Bấy giờ sẽ
thấy bốn biển một nhà, ai nấy yêu-
thương lẫn nhau, không ghen-ghét
tranh-giành, «lấy gươm rên lưỡi cây,
lấy giáo rên lưỡi liềm. Nước này
chẳng còn giá gươm lên nghịch cùng

nước khác,
người ta chẳng
còn tập sự
chiến-tranh.»
Như vậy, há
chẳng phải là
một sự vui lớn
cho nhơn-loại
lắm sao?

«C o o n g !
c o o n g ! kinh-
c o o n g !» tiếng
chuông nhà-
thờ vạn-quốc
đang đồ hồi-
êm-
dềm vui-vẻ
trong ngày lễ
Noel. Nguyện
Chúa thúc-giục
mọi tin-đồ cũng



vung ra tiếng vui từ lòng để hưởng-
ứng dịp chuông đó: «Hôm nay tại
thành Đa-vít đã sanh cho các người
một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa.»



SỐ 10 này là số cuối-cùng năm 1931.
Suốt năm nay, bồn-báo đồng-nhơn
vẫn cứ vui lòng biên-tập. Ngợi-khen
Chúa, có nhiều anh em làm chứng được
bồn-báo giúp-dỡ chẳng những về công-
việc Chúa, mà lại cả đời thiêng-liêng
mình. Nhơn dịp này, bồn-báo xin
khuyến độc-giã lẫn nữa: hoặc chính
mình mua báo sang năm, hoặc cõ-động
bạn-hữu cũng mua, hầu cho qua năm
1932 bồn-báo bán ít ra là gấp hai năm
nay, thì mới khỏi lỗ. Đó là anh em
gánh chung việc Chúa, và cùng tiến
bước trên đường lên trời vậy.—T. K. B.

ĐẠO-LÝ DIỄN-ĐÀN

DANH LẠ-LÙNG!

NGÀI SẼ ĐƯỢC XUNG LÀ ĐẲNG LẠ-LÙNG (Ê-SAI 9: 5)

Tôi nọ, tôi đứng trên bờ biển, thình-linh nổi cơn dông-tổ dữ-dội. Đàng-khi tiếng Chúa vang-dậy trên mặt nước, tôi há nên trở lại nhà mà không chịu ở đây để nghe sao? Tôi đứng xem chớp nhoáng và nghe sấm vang. Biển gào to để ganh với tiếng sấm ú-ú. Dầu vậy, tiếng Chúa lớn hơn giọng gầm-thét của làn sóng; kia, Ngài đứng chớp nhoáng để chỉ đường cho ba-đào.

Trời u-âm, mây đen kịt, thình-thoảng mới có một ngôi sao lấp-lánh chỗ mây thưa. Nhưng cách một lúc, xa thấy một vầng hào-quang đỏ ối trên mặt biển. Đó là ánh sáng mặt trăng đang ẩn sau đám mây. Vầng trắng chiếu-rọi được mặt nước xa kia, là vì tại đó may không có mây che-khuất. Tôi vừa đọc sách Ê-sai 9: 5, bèn tưởng Đấng tiên-tri đã chép câu ấy đang khi đứng trong hoàn-cảnh như tôi đây.

Chung-quanh ông chắc có mây mờ, tiếng sấm tiên-tri gầm-thét, và luồng chớp thanh-nộ sáng-lòa. Bóng tối trải qua mọi thời-dại của lịch-sử thế-gian; nhưng ông thấy hào-quang trên trời chiếu-rọi ở nơi xa lắc, bèn ngồi xuống viết câu: « Dân đi trong nơi tối-tầm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của

sự chết» (Ê-sai 9: 1). Dầu suốt một thời-gian lâu-dài, ông chỉ thấy «cả giày-dép của kẻ đánh giặc trong khi giao-chiến, cùng cả áo-xống vấy máu» (Ê-sai 9: 4), nhưng trong cõi tương-lai, ông cũng thấy nơi sáng-láng, nên quả-quyết rằng tại đó có sự trông-cậy về bình-an, thanh-vượng, và phước lành. Nên chỉ ông nói: «Có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai-trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-lùng...» (Ê-sai 9: 5).



CHARLES HADDON SPURGEON, 1833-1892

Hỡi anh em, hiện nay chúng ta gần nơi có ánh sáng ấy. Thế-giới đầu bị mây tối bao-phủ, song bây giờ hào-quang chiếu trên ta như tia sáng thứ nhứt lúc rạng đông. Ta gần tới ngày sáng-láng hơn, và «đến buổi chiều sẽ có sự sáng» (Xa-cha-ri 14: 7). Đức Chúa Trời không còn cần đến đám mây tối-tầm, nhưng sẽ cuốn nó như cuốn áo choàng. Rồi Ngài sẽ hiện ra trong vinh-hiến, và dân Ngài được khoái-lạc với Ngài. Nhưng hãy chú-ý: cả ánh sáng đó được tạo bởi «con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta;... Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-lùng.» Hết thấy tia sáng chiếu vào lòng ta hoặc vào sử-ký thế-gian đều do

年

Đang bị copy
T-10-69

«Đấng La-lùng, là Đấng Mưu-luận, là Đức Chúa Trời quyền-năng...»

Chúa Jêsus đáng được xưng là Đấng La-lùng, vì ba cơ :

I. Vì địa-vị quá-khứ của Ngài.—

Hỡi anh em, hãy để vài phút mà chuyên-chú cả tâm-tư ý-tưởng vào Đấng Christ, thì biết Ngài la-lùng là dường nào! Trước các thời-dại và vũ-trụ, Ngài đã có, và hằng có. Ngài cùng một bản-thể với Cha, được sanh ra, chẳng chịu dựng nên, dù mọi bản-tánh, ngang hàng, và đồng có đời đời với Đức Chúa Trời,—thật là Đức Chúa Trời! Xin nhớ rằng Đấng trở nên con đờ bằng một nắm tay chính là Vua các thời-dại, có từ đời đời đến vô-cùng. Khi người thiếu-niên được nghe cụ già thuật chuyện từng-trải, đáng lạ xiết bao! Nhưng, thử sánh đời người già đó với cây dẽ-bộp, thì thấy ngàn-ngủi quá chừng! Vì cây dẽ-bộp đã có trước khi cha của người già mới tập bò. Khi dẽ-bộp còn ngủ trong hột giống, đã trải bao cơn dàu biền, cuộc thanh suy! Nhưng đời cây dẽ-bộp sánh với vùng đất dưới gốc, thì lại ra sao? Sánh lịch-sử đất với hòn đá dưới nó, có lẽ đã thuật được lúc «đất là vô-hình và trống-không, sự mờ-tối ở trên mặt vực.» Nhưng sánh đá với biển mà ngàn đời thủy-quân đã vượt qua, không dẽ lại chút dấu-vết? Thử sánh lịch-sử biển với bầu trời như tấm màn phủ, lấp-lánh những ngôi sao? Nhưng, đem lịch-sử bầu trời sánh với các thiên-sứ? Còn các thiên-sứ sánh với lịch-sử Đấng Christ, thì sao? Chỉ như một ngày đã qua, không có giá-trị gì cả. Hỡi tin-dõ, hãy kinh-cần nhóm quanh ngôi Cứu-Chúa, là Đấng La-lùng, vì «muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài.»

Lạ thay, Đức Chúa Trời trở nên xác-thịt! Ôi, Đấng hằng-hữu, «Tóc trên đầu Ngài như lông chiên sạch,» bỗng oa-oa mấy tiếng mà ra đời, mẫu-nhiệm biết bao! Ngài sanh ra, bú mẹ là bà

Ma-ri, nằm trong máng cỏ thành Bê-lê-hem. Hỡi thiên-sứ! đối với sự hiện-thấy đó, có ngạc-nhiên không? Mọi kỹ-quan trong vũ-trụ sánh với lẽ mẫu-nhiệm Chúa thành nhục-thê, chẳng thấm-xào-dầu. Đấng vô-cùng mà thành con trẻ, hằng-hữu mà chịu sanh bởi đờn-bà, toàn-năng mà cần bù, nâng-dỡ yũ-trụ mà cần mẹ bồng-âm, làm Chủ trời đất mà được gọi là con Giô-sép, kẻ-tư muốn vật mà là con thợ mộc hèn-hạ. Hỡi Chúa Jêsus, danh-hiệu Ngài thật lạ-lùng, lạ-lùng đến đời đời!

Cứ xét bước chơn Cứu-Chúa đã đi, thì cả dường dầy vết lạ-lùng. Khi thấy Ngài nhịn-chịu kẻ thù gièm-chê mắng-nhiếc, ngậm miệng làm lơ những tiếng phỉ-báng ngôi thánh Ngài, thì ta há chẳng kinh-ngạc lắm sao? Nếu được cầm quyền vô-thượng của Ngài, chắc ta chẳng chịu ai sỉ-nhục, khạc-nhờ, nhưng trái lại, phồng mà, trợn mép, căm-giận kẻ làm hại mình, mà xô linh-hồn họ xuống vực sâu khốn-cực đời đời. Vậy mà Ngài cứ giữ vững tinh-thần cao-thượng,—Sư-tử chi-phái Giu-da nhu-mi như chiên con chịu ngược-dãi. Đối với Jêsus Na-xa-rét, Vua trên trời trở nên một người trên đất, chịu nghèo-hèn, bắt-bớ, hành-hạ, thì tối tin, nhưng không hiểu được, vì quá la-lùng.

Coi kia, Ngài dang treo trên cây gổ. Ngài chết rồi! Các bà đang khóc-lóc. Giô-sép, người A-ri-ma-thê, cắt thây không sống Ngài khỏi thập-tự mà chôn tại mộ trong vườn. Ngài thật chết chẳng? Thử nhắc tay lên xem nào. Rụng xuống, cứng đờ rồi! «Ồ! Ồ!» người Giu-da kêu: «Đấng Mê-si thế à? Phải coi chừng, kẻo môn-đờ nó đến lấy trộm thây đi chẳng. Nó chết rồi! Có phải Đấng La-lùng đấy ư!» Nhưng, Đức Chúa Trời không dẽ hờn Ngài nơi âm-phủ, không dẽ xác Ngài hư-nát. Chắc lắm, dẫu chết, cũng là Đấng La-lùng. Không ai buộc Ngài trong mồ được. Đối với xiềng-xích chết vẫn cầm-buộc hàng triệu con-cái A-dam, Ngài chỉ coi như sợi chỉ mà thôi. Sự

100

chết đã buộc Sam-sôn xưa mà rằng: «Này, nó bị bắt rồi, bị hớt tóc sức mạnh rồi, bị mất vinh-hiền rồi, nay thuộc về ta.» Xiềng-xích đó đầu buộc mãi đồng-loại, nhưng không thể trói được Cứu-Chúa. Chúa đã sống lại, không chết nữa, thật đã sống lại, và lên trời rồi. Nay ta đã tới chót núi của sự dang lạ, xin đứng cao mà lớn tiếng hô lên rằng: **Lạ-lùng thay Đấng Christ!**

II. Vì địa-vị hiện-tại của Ngài.—
 Xiu thuật chuyện tôi lấy làm lạ về Đấng Christ. Trước kia, đối với Chúa, tôi chẳng lạ gì. Đạp Ngài ở đâu? Sao tôi không thấy? Quyền Ngài ở đâu? Sao tôi không nghe? Một hôm, xòng tới nhà tôi một người, mặt đen, bộ dạng ghê-tôm. Nó gõ cửa, tôi vội khóa lại, không cho vào. Gõ đi gõ lại, nó vào được, cất tiếng âm-ọc mà rằng: «Ta đem sứ-mạng Chúa truyền cho mày, vì mày đã bị lên án.» Tôi ngạc nhiên nhìn nó, rồi hỏi tên. Nó đáp: «Tên ta là Luật-Pháp.» Tôi bỗng té xuống chơn nó, bất tỉnh nhưn-sự. «Ngày xưa không có luật-pháp mà tôi sống, nhưng khi điều-răn đến, thì tội-lỗi lại sống, còn tôi thì chết.» (Rô 7:9). Tôi bị nó đánh đến khi dường như tan xương, lòi ruột; nằm trên cái nọc, bị chông đâm, bị đánh bằng roi thép nung đỏ. Trái tim tôi đông lại như cục sáp, thật quá đau-dớn khổ-sở! Không dám ngược mắt lên, nhưng tôi tưởng có lẽ còn chút hi-vọng và tình yêu-thương, có lẽ Đức Chúa Trời sẽ hứng nước mắt tôi, ban lời hứa sửa mình tôi, khiến được sống. Nhưng, khi tưởng đến đó, thì tên Luật-Pháp kia dường như đánh tôi mạnh hơn, đau hơn lúc trước. Bao nhiêu hi-vọng của tôi đều tan hết sạch. Bỗng tôi mờ-mịt kéo đến phủ tôi; tiếng xô-xát, tiếng rên-siết, tiếng nghiền răng đập mạnh vào mắng tai tôi. Bụng bão đạ: «Chúa đã lia-bỏ, khinh-bĩ, giầy-đạp tôi trong vũng bùn trên đường thanh-nộ Ngài.» Êm thay, tinh-linh hiện đến một Người, dáng buồn-bực, nhưng yêu-

thương, cúi mình trên tôi, mà rằng: «Người đương ngũ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người!» (Êph. 5:14). Khi đang kinh-ngạc, thì Người nhắc tôi lên, đưa đến nơi có thập-tur-giá, rồi biến mất, hiện trên cây dó. Kia! Người đang đổ huyết trên cây, nhìn suốt lòng tôi bằng con mắt yêu-thương không kể xiết. Khi tôi thấy Người, tức thì được lành những vết sây-sứt trong linh-hồn, được hàn-khẩu miệng thương-tích, được toàn-vẹn những đốt xương vỡ, được lột bỏ quần-áo rách-rưới, phiêu trắng linh-hồn như tuyết, nức lòng hát tiếng vui-mừng, vì tôi đã được cứu-rỗi, rửa sạch, và tha-thứ bởi Đấng treo trên cây. Ôi, tôi được như thế, há chẳng dang lạ lắm sao? Chúa có quyền cho tôi được bình-yên, hòa-thuận với Ngài, lạ-lùng thay! Nếu độc-giá đã trở lại Chúa, chắc phải khen rằng: «Ngài thật là Đấng **Lạ-lùng!**»

Từ đó, tin-dở đầu gặp bối-rối, nhưng biết chỉ như bóng tối làm ngọc giá-quang càng thêm sáng-lòa. Ngoài lò lửa, khó thấy rõ Chúa là Đấng **Lạ-lùng**. Nhớ danh Ngài, tin-dở được cất từ mặt đất lên cửa trời, quên nỗi buồn-bực, cứ bay lên, dường có Cứu-Chúa hiện trước mặt mình: lòng đầy Đấng Christ, hồn thấy Đấng Cứu-chuộc. Mày tôi bấy lâu che-khuất mặt Ngài, nay phải cuốn đi. Bấy giờ, mới hiểu lời Phao-lô: «Tôi biết một người trong Đấng Christ...đã được đem lên đến tầng trời thứ ba, hoặc trong thân-thể người, hoặc ngoài thân-thể người, tôi chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết» (II Cô 12: 2). Sao Phao-lô ngất trí như thế? Bởi âm-nhạc, bởi giàu-sang, bởi thông-minh, bởi tánh vui-chăng? Không, chỉ bởi Chúa Jê-sus. Danh đó có đủ quyền cất tin-dở lên cõi sáng-láng, là nơi các thiên-sứ hay trong buổi trời quang mây tạnh.

III. Vì địa-vị tương-lai của Ngài.

—Ngày đã tới. Ngày nào? Ngày thanh-nộ, ngày lửa. Các thời-dại đã trọn;

thế-kỷ cuối-cùng dường như cây trụ đứng sau đèn cò đã đổ sụp và tan-vụn từng mảnh. Đồng-hồ của thi-giờ gần đánh tiếng cuối-cùng. Giờ đã tới. Mọi sự làm ra đều biến mất cả. Kia! ruột trái đất rung-động. Hàng ngàn gòn-nồng mở cho kẻ chết ra. Chiến-trường không được máu rẫy-tươi nữa, nhưng dấy lên muôn-vàn người. Biển bầy lâu nuốt vô-số người, nay phải mửa ra để họ đứng trước tòa Đức Chúa Trời. Hỡi tội-nhơn! nay được sống lại từ mồ-mả. Cột trụ của từng trời lao-đào, và chính từng trời cũng lay-chuyển. Mặt trời như mặt thế-gian, ngo-ngáo giống người diên sợ-hãi. Mặt trăng bầy lâu làm vui ban đêm, nay hóa như cục huyết, vẽ cảnh đêm trường kinh-khiếp. Các dấu kỳ diệu lạ vượt quá tri tưởng-tượng đó làm rung từng trời, tan lòng người. Giữa vinh-quang, thình-linh hiện đến một Đấng giống Con người.

Hỡi tội-nhơn! thử nghĩ khi thấy mặt Chúa, thì mình kinh-ngạc biết bao. Hỡi *Voltaire*! Ông ở đâu? Sao trước dám nói sẽ chà-nát Ngài? Nay hãy đến chà-nát đi! Chắc *Voltaire* sẽ đáp: Ngài không phải như trước tôi tưởng. Khi thật gặp Đấng Christ, *Voltaire* sẽ ngạc-nhiên lắm nhỉ. Hỡi Giu-đa! nay hãy lại hôn Ngài bằng cái hôn phản-bội! Chắc Giu-đa sẽ đáp: «Tôi không dám làm vậy nữa; trước tưởng chỉ hôn con trai Ma-ri, chớ không biết là Đức Chúa Trời hằng sống.» Hỡi các vua-chúa thế-gian! nay hãy đến bàn-nghị đi, bầy dấy nghịch cùng Chúa đi! Chắc họ sẽ đáp: «Ấy thật lạ-lùng! chúng tôi quả không biết Ngài đến thế.» Kia, Đấng Christ sẽ phán: «Đừng cứ tưởng lầm ta như các người đâu. Nay ta ngự trong vinh-quang Cha mà đến xét-đoán kẻ sống và kẻ chết.» Hỡi kẻ khinh-đê Đấng Christ, không chịu nhận Ngài là Cứu-Chúa, chẳng khứng đọc Kinh-thánh và nhóm lại thờ-phượng, khi thấy Ngài ngự đến với các thiên-sứ thánh,

thì sẽ lạ-lùng sợ-hãi run-rẩy ra sao?

Còn phần rất lạ về ngày phán-xét có lẽ như vậy: Có thấy những cảnh ghê-gớm kia không?—Mây đen mờ-mịt, dấy về kinh-khiếp; các ngôi sao đụng nhau, rớt xuống như trái cây rụng? Tiếng kêu vang-dậy: «Đá ôi! xin hãy rơi xuống. Núi ôi! xin hãy chặn lại, để che chúng tôi khỏi cơn thanh-nộ này.» Lửa cháy phừng-phừng, khói bốc ngùn-ngụt. Chẳng hề có chiến-trận nào kinh-khiếp như thế. Nay, thấy gì kia không? Mọi sự yên-lặng. Tại đó đứng hàng muôn-vàn người đã được chuộc. Họ có kêu-khóc, rên-siết không? Không.

Coi kia, họ đang nhóm-hợp, nhóm-hợp quanh ngôi Chúa. Chính ngôi đó dường như trăm cái bàn tay trái sự chết và tung hoạn-nạn trên tội-nhơn, nay đã hóa ra một vầng mặt trời sáng-chói ban vui cho mọi tín-đồ. Có thấy họ mặc áo dài trắng, lưng-thưng đang đi, che mặt đứng trước ngôi Ngài chẳng? Có chẳng nghe họ tung-hô: «Thánh thay! Thánh thay! Thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng toàn-năng... Ngài đã chịu chết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước?» Có nghe họ hát bài ca mà không đọc điệu-văn chẳng? Trọn-vẹn vui-vẻ, chẳng chút sợ-sệt. Đối với họ, danh Chúa thật lạ-lùng, nhưng lạ-lùng về khen-ngợi, về yêu-mến, chớ không về kinh-khiếp, về ghê-gớm. Thánh-đồ ôi! chắc sẽ biết mọi điều lạ-lùng của danh Ngài, khi «sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy.»

Tên lui ngày 9-10-69

TINH-THẦN ngày NOEL là sự vui được bởi từ mình chia vui với người khác. Trung-tâm-điểm của thiết-sự ngày đó là Đấng Christ yêu-thương ta, đến ở giữa ta, và chết thay ta. Vậy, tín-đồ không nên ích-kỷ, riêng hưởng vui đó một mình.—A. B. S.



VUI TÁNH!

Đang đi bước đường đời hiem-trở,
Phải hát bài mừng-rỡ NOEL.
Dấy lòng những kẻ lo-phiên,
Bỏ hẳn yếu-đuối được yên-vui hoai.

ĐƯỢC tấn-tới trên đường đời, là nhờ tánh-tĩnh như nhờ tài-năng. Không gì quan-hệ hơn vui tánh. Mặt trời và tinh-tú chiếu sáng trong bầu trời thế nào, thì người vui tánh soi-rọi trong nhà ngoài đường cũng thế ấy. Đối với đơn-bà, tánh vui quý hơn nhan-sắc hoặc tài-năng khác.

Tánh vui dường như khiến cả vũ-trụ mỉm-cười, phong-cảnh thêm đẹp, cuộc đời thêm xinh, mặt trời trắng sao thêm sáng-chói. Hỡi vui tánh! nhờ mây, tuổi thơ-ấu được dịu-dàng, đời thiếu-niên được thanh-lịch, khi già-cả được thanh-cao. Hễ người vui tánh đi đến đâu, thì ở đó dường như tỏa ra ánh sáng—ánh sáng thương-xót người nghèo, giúp-đỡ kẻ khó, chia buồn với người đau, nhơn-từ với đồng-loại. Thấy mặt tươi-cười như thế, lòng ta cũng vui-mừng; trái lại, thấy mặt nhăn-nhiu buồn-bực, hay căm-giận, lâm-bầm, bất-bề, thì cũng chất thêm gánh buồn cho ta. Tánh nóng-giận tỏ ý không vui, hồn thiếu cao-thượng, lòng kém rộng-rãi, nết-na cứng như đá, khô-khan như bãi sa-mạc.

Hỡi độc-giá! nét mặt anh em tỏ ra thế nào? Nếu mình hay buồn vì ngờ mọi người, thì nên mau sửa-đổi cái tánh ấy đi. Theo tự-nhiên, có tánh vui, có tánh buồn. Dầu vậy, mình cũng có thể bỏ quên mặt buồn, tập lấy mặt vui mà xem mọi sự xảy đến. Một bà kia đã thuê nhà mới. Một hôm, có bạn đến thăm. Bà mời bạn ngồi ra

ngoài cửa sổ để xem cảnh đẹp của mình. Nhưng, bạn nói: «Tôi chỉ thấy nhiều ống khói và mái nhà xấu, chớ không thấy gì là đẹp cả.» Bà đáp: «Lạ nhỉ! tôi không thấy những vật đó, song chỉ thấy cây cỏ tốt-tươi, núi xa xanh-biết.»

Bất chước bà ấy, ta nên luôn tìm mặt vui. Trong lòng phải giữ lấy ánh sáng của đức-tin sống. Chẳng nên để bóng tối thất-vọng ngả lòng che-khuất đường mình. Dầu quá mỗi-một, cũng cứ tập tin-cậy lời hứa quý-báu của Chúa, coi như ngôi sao chiếu sáng đêm tối để giục lòng mạnh-mẽ. Cần đợi rất lâu cho được gặt mùa rất tốt. Nhờ cố lòng không vui bằng gieo giống, nhưng cũng cần làm. Càng thấy việc khó, càng nên ca-hát vui-mừng. Tinh-thần trông-cậy biết sau đám mây tối vẫn có mặt trời sáng. Cũng vậy, đằng sau mọi việc làm, dầu tin-dễ phải chịu nhiều sự ngăn-trở khó-khăn, song vẫn có Chúa giúp sức. Ta phải cậy bừa trung-tin, Chúa sẽ ban cho được mùa.

Vui tánh là hồn-phận. Nhiều lần Kinh-thánh đã bảo: Hãy vui-mừng, khoái-lạc, reo-mừng, mừng-rỡ, vãn vãn. Tiếc thay! người ta không hay kể vui tánh là hồn-phận như chơn-thật, ngay-lành, nhĩn-nhục và nhơn-từ; nhưng nếu nghiên-cứu Kinh-thánh, thì thấy rõ tin-dễ cần nên vui tánh. Vua Đa-vít đã khuyên trong Thi-thiên 32:11 rằng: «Hỡi người công-bình, hãy vui-vẻ và hơn-hở nơi Đức Giê-hô-va. Ở các ngươi có lòng ngay-thẳng, hãy reo-mừng.» Lại có lời Phao-lô khuyên rằng: «Hỡi anh em, hãy vui-mừng mãi mãi» (1 Tê 5:16). Những câu như thế còn vô-số, nhưng xét kỹ ra, thì

thấy nào kẻ công-bình, nào người ngay-lành, nào anh em trong Chúa, mới nức lòng mừng-rỡ được. Muốn giữ vững tánh vui, không bị luồng gió hoàn-cảnh lay-chuyển, thì phải phó đời sống mình vào tay Chúa Toàn-năng. Cuộc vui thế-gian thường bởi tình-bình vui, hoàn-cảnh vui, địa-vị vui, thì lòng mới vui. Khác hẳn thế, tin-dõ Chúa có thể nói quyết rằng: «Không sợ cái tin hung, lòng tôi vững-bền, tin-cậy nơi Đức Giê-hô-va. Tôi sẽ hát, phải, tôi sẽ hát ngợi-khen» (Thi 57 : 7).

Các y-sĩ quyết rằng: Vui tánh rất ích về dưỡng vệ-sinh. Y-khoa tấn-sĩ kia có nói: «Tánh vui là thuốc bổ rất tốt cho người ốm.» Kinh-thánh cũng hiệp ý với ông, vì vua Sa-lô-môn xưa đã nói: «Lòng vui-mừng vốn một phương thuốc hay; còn trí nao-són làm xương-cốt khô-héo.» Lại rằng: «Lòng vui-mừng dự yến-tiệc luôn luôn.» Trong thời-buổi khô-khẩn này, ta nhờ lời khuyên đó để giục lòng hằng-hải, và đủ can-dảm mà chống hoàn-cảnh chực dè-nén khiến mình thất-vọng. Tổ mặt buồn-rầu chẳng ích gì cả. Tánh vui là ánh sáng mặt trời, chớ chẳng phải là mây tối che cây trở bóng.

Nếu để ý đem nguyên-nhơn biết ơn, thì thấy có vô-số điều đáng tạ. Dầu có khi thấy mây che khuất ánh sáng, nhưng trời xanh vẫn nhiều gấp mấy mươi lần. Càng gặp khô-khẩn, càng phải mạnh lòng đề đặc-thắng. Cây nào đứng nơi rậm-rạp, bị vật xung-quanh che-khuất, không chịu bão táp gió rung, thì gỗ nó không tốt. Người cũng vậy, biết chống-trở hoàn-cảnh khô-khẩn, mới gầy được tánh-nết vững-dẫn. Bọn thủy-thủ chẳng gặp dông-tổ, sao hay thành tay khôn-khéo lão-luyện? Chỉ cần có lòng trông-cậy, tập xem mọi sự bằng con mắt vui-vẻ, thì cơn bão sẽ im-lặng, dường gặp-gheñh sẽ dễ đi, mặt trời sẽ thẳng mây tối.

Sáng sớm, ta nên vui-vẻ chào nhau. Anh sánh rạng-dông đánh tan sương

mù, mây đen thế nào, thì người vui tảnh vào nhà chào-hỏi tươi-cười, đập tắt cơn phiền-não lo-lắng cũng thế ấy. Độc-giã nên nhớ chào cha mẹ, anh em, chị em, bạn-hữu bằng cái nụ cười. Làm vậy, vừa ích mình, vừa lợi người khác. Như thế, chắc được hi-vọng mới, công-việc dễ, và ngày may-mắn.

Đẹp tan bông ngậm-ngùi, tang-chế,

Lau hàng châu cho kẻ khóc-than.

Phần ta, ta phải lo-toan,

Giúp người hàng-hải đăm-đang gánh đời.

Vui tánh giục lòng siêng-năng sống-sảng làm hồn-phận hằng ngày. Phiền-não dường như làm tê sức người, không thích làm việc gì nữa. Ai siêng làm việc, thường dễ giữ được tánh vui hơn người lười-biếng. Con ếch không kêu khi nước chảy, trí người siêng-năng không hay chứa ý buồn-rầu. Thần-trí không được cảm-động bởi tư-tưởng rộng-rãi hơn-từ, thì hay làm-bầm, cũng như con ếch hay kêu trong nước tù vậy.

Vui tánh là đồ trang-sức rất qui cho bà chủ nhà. Ông gia, bà gia, chồng, con và họ-hàng đều hưởng ánh sáng chiếu ra từ tánh bà đó. Nhà nào cũng có nhiều sự lo-lắng, cơn phiền-não, nỗi áp-bách, đến đôi lúc khi cần phải lấy chí-khí anh-hùng mới giữ vững được vui tánh. Một người đờn-bà biết giục lòng con, yên-ủi chồng, nhịn-nhục hơn-từ mà cu-xử với cha già mẹ yếu, thì phước cho nhà biết bao! Con ông làm việc, chẳng hề làm-bầm vì có hoa độc nhánh gai ngăn-trở mình, nhưng nó bỏ quên sự đó, cứ tìm hoa ngọt mà gầy mặt. Bất chước nó, ta nên để ý vào sự vui-thú trong đời mình, mà quên đều khó chịu đi.

Gần tới kỳ rất vui, tức ngày kỷ-niệm Chúa Cứu-thế. Sự Chúa giảng-sanh là nguồn khoái-lạc đời đời cho thế-giới. Tin-dõ Chúa nên bỏ mọi tánh ích-kỷ mà chia vui với đồng-bào. Hỡi độc-giã! hãy vui tảnh. Hãy dùng nó làm lợi-khí đưa người thế-gian đến hưởng thú-vui của con-cái Chúa. Hãy dọn tiệc

cho con trẻ, bố-thi cho người nghèo,
kiếm lời yên-ủi cho người buồn-bực.
Đó là theo gương sáng của Đấng đã
«đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước
và chữa lành hết thảy những người bị
ma-quỉ ức-hiếp.» Kỷ-niệm sanh-nhật
Chúa như vậy, há chẳng xứng-dáng
lắm sao? Nguyên ơn Chúa cứ đầy lòng
ta, đến nỗi lánh vui ta làm sáng danh
Ngài ở giữa đồng-loại.

Trong mọi chốn âu-sầu lo-lắng,
Đèn yêu-thương chiếu sáng không thôi;
Sáng trong, sáng rực, sáng ngời,
Chỉ đường cứu-rỗi cho người luàn-vong.

Yên-ủi mọi tâm lòng thê-thảm,
Đem trời quang thay đám mây mờ.
Cổ tìm chiên lạc bơ-vơ,
Nước sông vui-vẻ tràn bờ, chẳng sai.
— Bà C. soạn.

CỨU-CHÚA GIÁNG-SANH !

Mừng thay, Con Thánh đã ra đời !
Máng cỏ thê-lương bồng sáng ngời.
Vải gã chần chiên ca dậy đất,
Muôn vì thiên-sứ hát vang trời.
Ma-ri bồng-ẵm Vua muôn nước,
Bác-sĩ tôn-vinh Chúa mọi người.
Nầy hỡi anh em, mau hiệp một
Rao rằng : Đấng Christ giáng-sanh rồi.

—Đỗ-dức-Tri

HÃY LỚN TIẾNG KHEN !

I

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời !
Tình thương nào gói bụng người
đồng-trình.
Bết-lê-hem lúc đêm thình,
Ở trong máng cỏ giáng-sinh Ngôi-Lời.

II

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời !
Cho chần chiên thấy rạng ngời hào-
quang,
Thần ca : Danh Chúa vẽ-vang,
Bình-yên cho đất, ơn ban loài người.

III

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời !
Cho ~~ta~~ bác-sĩ biết nơi mà tìm,
Nhũ-hương, một-dược, hoàng-kim,
Cúi đầu thờ Đấng tôn-nghiêm
xuống đời.

IV

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời !
Lia ngôi vinh-hiến, xuống nơi hồng-
trần.
Đường đời nếm trải gian-truân,
Treomình cây gỗ, cứu dân muôn đời.

V

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời !
Ngài mang gánh nặng cho tôi nhẹ-
nhàng.
Từ đây thoát khỏi khổ-nàn,
Muôn xuân hưởng phước thiên-dàng
thành-thời.

VI

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời !
Tôi xin hát lớn một lời : Thánh thay !
Muôn ngàn kỷ-niệm ơn dày,
Hăm lăm, tháng chạp, nhớ ngày
giáng-sanh. — Phan-dình-Liên



ĐỀ ĐỌC KÈM VỚI KHÚC KINH-THÁNH TRONG KHI LỄ-BÁI

Tháng Décembre, 1931

1.—Vi hết bỗn-phận đối với Chúa và loài người, nên ta mới được khoái-lạc, chớ không phải vì cố tìm mà được đâu (Truyện 3: 9-15).

2.—Ta tuy không thể dựng nên loài chim, nhưng có thể nuôi nó trong lồng để nghe tiếng hót êm tai. Vậy, hãy mở lòng nhận lấy phước Chúa, dầu ta không thể tạo thành phước đó (Nhã 2: 10-17).

3.—Nhà mĩ-thuật cần pha màu thuốc sáng tối để vẽ bức tranh đẹp-đẽ; Chúa cần bày cảnh vui buồn để tổ-chức cuộc đời đùng-dần của tin-đó (Thi 126).

4.—Gia-đình nào cư-xử hiệp đạo Chúa, đang để thiên-sứ ngự vào (Sáng 18: 1-8).

5.—Nguyện Chúa ban phước cho người vui tánh, vì họ biết chia-xẻ phước ấy cho người khác (I Ti 6: 6-16).

6.—Miệng chào vui-tươi lúc sáng sớm, tức là đóa hoa nở mừng suốt ngày (II Cô 13:).

7.—Đã bỏ qua việc lớn, lại coi khinh việc nhỏ, thật là hạng người ở nhưng (Ma 25: 41-46).

8.—Vui-thú đến bởi siêng-năng làm việc, chớ chẳng bởi lười-biếng chơi-bời (II Tê 2: 13-17).

9.—Ưa-thích nghề nào, mới hưởng được cái thú nghề đó (Truyện 2: 1-10).

10.—Cái xích thời xấu chỉ nặng từ lúc mình muốn ra (Châm 14: 12-22).

11.—Hàng ngày suy-nghĩ vui hay buồn, thiện hay ác, đều có ảnh-hưởng lớn trên tánh-nết mình (Châm 23: 7-23).

12.—Ai coi đời mình như trò chơi, nấy không tiến bước trên đường đạo-đức (Châm 28: 1-19).

13.—Người nào không biết tự-trị, thật là tội-mọi trong tội-mọi (Châm 16: 22-33).

14.—Thi-giờ là tài-liệu làm thành đời người; nếu ai biết yêu đời mình, thì không hay bỏ phí thi-giờ (Êph. 5: 15-33).

15.—Ở đời, chẳng gì vui bằng sống trong gia-đình đạo-đức, chẳng gì buồn bằng đứng giữa gia-đình xấu-xa (Lu 10: 38-42).

16.—Dầu hèn-hạ đến đâu, cũng có thể lựa lời êm-ái hơn-từ mà nói cho vừa lòng kẻ khác (Lu 4: 22-30).

17.—Tay hơn-từ chèo-kéo được nhiều người đến cùng Chúa hơn lòng sốt-sắng, tài học-đức, giảng hùng-hổn (Rô 12: 9-21).

18.—Đời mình dễ được vui bởi cái nụ cười và việc hơn-từ nhỏ, hơn bởi cuộc hi-sinh lớn và việc làm khó (Giã 2: 14-26).

19.—Vi biết chỉ qua đường đời một lần, nên phải cố sức làm việc hơn-từ mà mình có thể (Ma 5: 1-16).

20.—Đời người chỉ là cái bờ của biển mình-mông trong cõi vô-tận (Khải 22: 1-11).

21.—Yêu-thương vượt quá mọi sự, không đầu, không cuối, không hạn thì-giờ, song làm hình-bóng về đời vĩnh-sanh (I Cô 13:).

22.—Người ăn-dật thích giao-thông với cảnh thiên-nhiên, bạn điềm-tĩnh (Thi 104).

23.—Gia-đình nào không giữ lễ-bái, giống như cái nhà không mái, không nền (Thi 95:).

24.—Đấng đã dựng được luật tự-nhiên, thì cũng có thể vượt quá luật tự-nhiên mà trả lời câu-nguyện (Ma 19: 16-26).

25.—Gánh nặng thường chất trên đời người nào không được ban-hữu chia vui xẻ buồn (Ga 6: 1-11).

26.—Đời người thiêng-liêng giống như nước sông chảy ra biển hằng sống, chớ chẳng phải như nước hồ thường ngừng (Châm 4: 18-27).

27.—Một sự thật tấn-bộ là cứ tiến lên, chớ không phải chỉ hoạt-động như cái cánh cửa (II Ti 3: 1-13).

28.—Giản-dị và tinh-sạch là hai cái cánh giúp người bay khỏi vòng trần-tục (Thi 55: 6-23).

29.—Khi tới thiên-đàng, chắc ta chẳng hề nghĩ tiếc những sự hi-sinh và công khó-nhọc vì hầu việc Chúa (Khải 7: 13-17).

30.—Khoa-học và triết-lý không thể làm nhẹ cơn đau-đớn, hoặc gây mối hi-vọng cho người đang hấp-hối (I Cô 3: 16-22).

31.—Muốn tấn-tới, hãy chăm làm hôm nay, bỏ quên hôm qua, gởi hi-vọng lớn vào ngày mai (Giã 4: 13-17).

Giải đáp nghi đề

TÍN-ĐỒ NÊN GIỮ TẾT NGUYÊN-ĐÁN KHÔNG?

(Lời Tòa-soạn. — Bản-báo đăng bài sau này để rộng đường dư-luận, còn trách-nhiệm đã có tác-giả chịu. Về vấn-đề này, hễ độc-giả có ý-kiến gì hay, thì xin viết vắn-tắt mà gửi cho bản-báo)

NGUUYÊN-ĐÁN là ngày đầu năm theo Âm-Lịch. Một phần dân-tộc Á-Đông, như Trung-Hoa ngày trước và Việt-Nam bây giờ, đều lấy ngày đó làm ngày đầu năm xuân thú, nghỉ công-việc đôi ba ngày để ăn Tết. Các nước Âu Mỹ lấy ngày thứ nhất trong tuần-lễ làm ngày nghỉ, gọi là ngày Chúa-nhật. Còn các nước Á-Đông quanh năm đầu tất mặt tối, không có ngày Chúa-nhật, nên dùng dịp-tiện đầu năm mà nghỉ ít ngày để bù lại cái khó-nhọc suốt năm.

Nếu chỉ lấy cái chủ-nghĩa nghỉ làm gốc, mà đừng bày ra những cuộc chơi-bời dăng-phí như cờ-bạc, rượu-trà..., cùng những sự dị-đoan giả-dối như cúng-cấp đồng-bóng..., thì cũng vô-hại. Nhưng nhân-cư vì bất thiện (*l'oisiveté engendre le vice*): nghỉ một hai ngày thì tốt, mà nghỉ cả tháng không buôn-bán làm-ăn, thì tất sanh buồn. Đã buồn, ắt phải bày ra các cuộc tiêu-khiển để cầu vui. Sẵn tánh tham-lam, lòng ham-muốn, lại được dịp nghỉ, nên nơi thành-thị, đờn-ông thì cờ-bạc, rượu-trà, đờn-bà thì lễ-bái, đồng-bóng; còn chốn thôn-quê thì ngoài những cuộc kê trên ra, lại còn đình-đám, rước-sách, hội-hè, phiên-phí biết bao! Đó là nói về mặt người ngoại.

Còn tín-đồ Đấng Christ tuy có tiếng là đã được đổi cũ ra mới, không dám đeo-đuôi theo những cuộc truy-hoan ấy nữa, vì sợ mang tiếng; nhưng cũng vẫn còn giữ Tết Nguyên-Đán mà ăn. Tuy không nhang đèn, vàng bạc, dọn-đẹp bàn-thờ, song cũng sắm-sửa trang-hoàng: bình mai, chậu cúc, thủy-tiên, cành đào, thịt mỡ, dưa hành, bánh

chưng xanh, câu đối đỏ; tấp-nạp tung-bưng về Tết. Chính ngày mồng một, tuy không xông đất, coi ngày, chớ cũng quần lành, áo tốt, hoa, hột, vòng, xuyên, nhờn-nhờ lũ bầy lũ năm, kéo nhau từ nhà này sang nhà khác, chúc mừng những mới với me. Cứ bình-tĩnh mà nói, thì cách ăn Tết của tín-đồ đó có khác gì người ngoại đạo không? Thưa: Chỉ khác có cái bàn-thờ, chớ còn bao nhiêu tội không phân-biệt được là tín-đồ hay người ngoại.

Tết là một dịp xui cho tín-đồ dễ phạm tội. Chính Tết năm nay, tôi được mục-kích hai đứa con của hai nhà tín-đồ đã đánh bạc trong khi thầy quanh mình om-sòm những cuộc đồ đen: nào bài trơi (giống tổ-tôm điếm), bài lá, bông-vụ (thò-lò), quay đất, vắn vắn. Con nít tín-đồ thấy cha mẹ cũng ăn Tết như người ngoại, thì thầm tưởng rằng nếu ta bận quần áo tốt, tất phải chơi xuân, cha mẹ ta tốn tiền trăm bạc chực mà ăn Tết, đâu ta có tốn vài ba giắc (hào) vào cuộc bông-vụ, quay đất cũng không hại gì... Vì việc người lớn làm không được rõ-ràng minh-bạch, nên con nít cũng chịu ảnh-hưởng xấu. «Nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin ta sa vào tội-lỗi, thì thả buộc cổ đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn» (Ma 18: 6-7).

Còn nhiều việc khác, như khoe-khoang áo-quần, phô-bày vòng xuyên, đều là những sự hiệp với thế-gian, lại thêm gây nên nhiều sự vấp-phạm khác, không đáng nói ra đây... «Nếu con mắt người làm cho người sa vào tội-lỗi, thì hãy móc mà ném cho xa người đi;

vì tha người một mắt mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ hai mắt mà bị quăng vào lửa địa-ngục» (Ma 18 : 9).

Có nhà vì sợ chê-cười không được bằng người khác, nên trong nhà rất túng-thiếu cũng đi vay nợ lãi hai ba mươi phần để ăn Tết. Có người ăn cái Tết rồi, cả năm trả nợ không hết. Thật đáng thương-tâm! Họ tưởng làm rằng người có, mà mình không có, thì là sĩ-nhục. Nào có biết cái nhục vay nợ lại nhục hơn cái nhục không bắt-chước đều dờ của người; vì không bắt-chước đều dờ của người không phải là nhục mà là vinh vậy.

Có người chồng lãnh cả tháng lương về chỉ đủ sắm quần-áo cho vợ con bận Tết là hết, lại phải vay-mượn thêm mới có mà ăn Tết. Hết mấy ngày Tết rồi, thì chết cả năm! Chết là chết cay chết đắng vì nợ đòi, con đòi, vợ buồn, rồi gây nên những bi-kịch trong gia-đình, ngoài xã-hội. Thật đáng thương cho cái Tết! Cái Tết như thế mà chưa dăng yui đi, chôn đi cho sâu, cho kỹ, còn giữ lấy mà hôn, mà hit, mà ăn, mà uống nữa sao?

Và, tôi xin hỏi năm nào là năm mới, ngày nào là ngày mới? Cái sự mới có phải bởi sự hô-hào tôn-tụng một ngày trong năm mà ra mới đâu! Sự mới tức là đổi xấu ra tốt, tối ra sáng, hư ra nên, dờ ra hay vậy. Cái Tết đã cũ rích tự mấy ngàn năm của mấy chú con giới (*oncles célestes*) đặt ra, người An-nam chịu ảnh-hưởng mà làm theo rất phiền-phức. Nay họ, là kẻ bầy ra, đã bỏ đi rồi; người mình còn cứ khư-khư giữ lấy, kêu là duy-trì bảo-phong mỹ-tục, năm nào cũng bắt-chước chim vẹt kêu: « Mừng năm mới! » « Mừng năm mới! » Áo mặc mới, miệng chúc mới, mà lòng cứ cũ, nghĩa là cứ khoe-khoang quần, áo, vòng, xuyên, hoa, hột, cứ kiêu-ngạo sợ người cười-chê mà bầy ra ăn-uống thất-dĩ nợ kia! Thậm chí Hội-Thánh Đông-Pháp, là hội có tiếng bỏ cũ theo mới, cũng còn giữ ngày cũ rích ấy, thật buồn thay!

Nào ai là tin-đồ thật, tức những ai đã được « ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới » (II Cô 5 : 17), có còn nên cứ giữ Tết cũ mà ăn mãi không, hay nên từ-giã nó một lần đủ cả, mà kể từ năm nay lấy ngày Sanh-Nhật Chúa thế vào? Tôi xin van đừng heo, đừng nẹp, đừng đưa món (đưa góp), mứt gừng. Những sự bày-dặt đó chỉ là những sự nhớ lại cái hương thừa hơi cũ mà thôi. Ta đã bài-trừ, thì trừ cho tuyệt, bứt cỏ thì bứt hết gốc, chớ nên quyen-luyên nữa. Hãy bỏ hẳn những cái gì có thể hay hơi cũ ra, mà thế sự mới vào.

Từ khi tin Chúa đến nay, thử hỏi cái thái-độ ta đối với ngày giáng-sanh Chúa ra thế nào? Xin thưa rằng phần nhiều tin-đồ đối với ngày nầy còn nguội-lạnh lắm. Họ kể như một ngày phải giữ, bởi thấy Hội-thánh giữ, thì họ cũng chiếu-lệ giữ cho qua-loa xong chuyện mà thôi. Kỳ-thực đối với ngày đó không có chút cảm-tình gì, mà dầu có, cũng là rất ít. Mấy ai đã hiểu được cái ý-nghĩa mật-thiết của ngày phước-hạnh đó mà hết dạ vui-mừng tôn-vinh cho xứng-dáng nồng-nàn, vì tôn-vinh vui-mừng ngày đó, tức là tôn-vinh Chúa của ngày đó vậy.

Hội-thánh chung đã lựa-chọn ngày đó làm ngày kỷ-niệm, thì một năm ta cũng chỉ nên lấy một ngày đó, tức ngày 25 tháng chạp theo Dương-Lịch, làm ngày Tết của ta, tưởng cũng rất thích-hiệp với thời-tiết và tiện-lợi mọi đường. Nhưng xin đừng nhớ đến cái hương thừa hơi cũ của ngày kia, mà bày-vẽ ăn-uống đãi-dâng quá độ, rồi lại thành ra tệ-tục như cái ngày cũ kia, chẳng khỏi mắc phải câu tục-ngữ: « Chạy đường mờ ra đường mả, tránh thấy cá mắc thấy con, » thì tội-nghiệp biết bao! « Vì nước Đức Chúa Trời chẳng tại sự ăn-uống, nhưng tại sự công-bình, bình-an, vui-vẻ bởi Đức Thánh-Linh vậy. »

Anh em chị em tin-đồ thiêng-liêng nghĩ sao?—*Kinh-thiên.*

NHỮNG MÓN QUÀ NGON

NGỪNG ĐÁNH VÌ MỘT TRẺ!

HỒI Âu-chiến mới rồi, trên chiến-trường bên Pháp, một buổi mở sáng kia, sương-mù mờ-mịt, từ các đường hầm ngó ra, không ai thấy xa được quá một vài thước. Trong đêm đó quân Đức đã lui, binh Pháp hơi liền; song ở giữa hai chiến-tuyến ấy, còn sót lại một nhà đứng trơ-trọi một mình. Khi rạng đông, mặt trời mọc, thì dùng! dùng! dùng! súng đạn hai bên hầm bắt đầu vang nổ, làm cho thịt nát, xương tan, thấy chông dầy nội.

Lạ thay! bỗng-chức hai bên ngừng đánh, yên-lặng như tờ. Vì sao? Vì giữa hai chiến-hào gần nơi vườn-trại đang bị hủy-phá kia, có—không, không thể! nhưng có thật—một đứa trẻ đang chống tay quí gối mà bò ở trong đồng cỏ gần nhà đó. Tay hái hoa, miệng mỉm cười, con đó dường như vui-vẻ và thỏa-thích trọn vẹn.

Thấy vậy, quân-lính hai bên cảm-dộng đến nỗi nghẹn hơi khó thở, không ai nỡ bắn được nữa. Ôi! nơi đó, vừa này giống như địa-ngục âm-âm bom nổ đạn kêu; nay bỗng thành như một cú-lao bình-yên hoặc một chòm cây xanh-tươi giữa sa-mạc. Thình-lình một người lính Pháp nhảy ra từ hầm, chạy đến lấy tay em-ai mà ôm con đó, rồi đem về nơi ăn chắc-chắn. Cả hai bên hầm không ai bắn súng, nhưng thấy đều khien-ngợi hồ-reo.

Con đó chỉ đem bình-yên một lúc cho hai nước mà còn đáng quí thay, huống chi trước đây ngót hai mươi thế-kỷ, chính ngày Noel này, Vua Bình-yên đã sanh ra, đem «Bình-yên dưới đất, ân-trạch cho loài người,» thì đáng mừng-rõ biết bao!—S. S. T.

SỢ DÒNG-TÓ CHÀNG ?

TRONG cái lều tranh tịch-mịch, bốn bề cây cỏ xanh-tươi kia, có hai cha con ông Mỗ, tin-dễ sốt-sắng của Đấng Christ, hằng ngày đọc Kinh cầu-nguyện để bồi-bổ tinh-thần, trồng-tiạ chân-nuôi để nuôi sống xác-thịt.

Ngày kia, có việc cần, cha con cùng nhau ra đi. Cha già râu bạc, con trẻ tóc xanh, lưng-thưng đi được một đôi xa-xa, phải qua đò để tới nơi mình định đến. Hai cha con mới bước chơn xuống đò, rủi gặp sóng đập gió dồi, buồm ngã ghe nghiêng, làm cho cô con gái sợ hoảng hồn, chơn run như thân-lân đứt đuôi, miệng kêu như con cuốc mất bạn. Thấy con bối-rối như vậy, ông cha nghĩ ra một kế để an-ủi con khỏi sợ, bèn rút ra một con dao sắc, kề vào bụng con. Thấy vậy, cô con gái cười như hoa nở. Ông cha liền hỏi: «Con không sợ chết sao?» Cô con gái thung-dung trả lời: «Thưa cha, con dao này tuy là một vật giết người, nhưng nếu ở tay một người thù con, thì con mới sợ, chớ ở tay cha, thì con ngại gì? Vì cha con tình sâu, nghĩa nặng, nỡ nào cha lại giết con? Vậy nên con không sợ, trái lại, con cười.» Ông cha nghe con nói vậy, bèn lấy lời em-dụ mà khuyên con rằng: «Con ơi! con dao tuy là vật dữ, nhưng ở trong tay cha, thì không khi nào hại đến tâm thần châu-ngọc của con được. Sóng gió tuy là vật hại người, nhưng ở trong tay Đức Chúa Trời, là Cha những người tin-cậy Đức Chúa Jê-sus, thì không khi nào hại đến con, là tin-dễ Chúa. Vậy con sợ gì?» Nghe mấy tiếng cha mình an-ủi, cô liền đổi buồn ra vui, đổi khóc ra cười, đổi sợ-hãi ra can-đảm.

Chuyện này rất có ích cho chúng ta, là những người tin-cậy Chúa Jê-sus. Trong lúc ta đi đường trời, dầu gặp trăm cay ngàn đắng, họa vãn tai vường, cũng đừng sợ-hãi. Vì Kinh-thánh chép: «Dầu khi tôi đi trong trùng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào; vì Chúa ở cùng tôi: cây trượng và cây gậy của Chúa an-ủi tôi.»—*Tri-Bôn.*



LẤY THƯ KIM-CƯƠNG NÀO?

MỘT vua kia muốn thử các con, xem ai khôn-ngoa hơn, dâng nổi ngói sau khi mình thăng-hà, bèn lấy thư kim-cương thật quý gói vào một gói bằng giấy rất xoàng, khó coi lắm; còn một thư kim-cương giả bằng thủy-tinh thì để vào trong hộp rất lịch-sự, có vẽ rực-rỡ ưa nhìn. Đoạn, vua gọi người con cả đến, bảo tùy ý muốn chọn thư kim-cương nào thì chọn. Thấy gói xoàng, con đó bỏ qua; song chọn cái hộp đẹp, té ra là thư kim-cương giả. Sau, vua gọi đến con út, hỏi muốn chọn lấy kim-cương nào. Con đó nhìn cha bằng cặp mắt dụ-dàng, rồi nói: «Thưa cha, xin cha lựa-chọn giùm con.» Vậy, vua chọn cho thư kim-cương thật trong gói xoàng, và bảo con đó hãy đợi để mình sửa-soạn cách trọn-ven hơn nữa. Vua liền truyền thợ làm một cái mũ triều-thiên, trên đỉnh thư kim-cương thật đó, coi rất rực-rỡ đẹp-đẽ; đoạn, để vào trong hộp bằng vàng đẹp hơn cái hộp đựng thư kim-cương giả trước gấp ngàn lần. Cuối-cùng vua hộp các thần-dân lại, tuyên-bố rằng: Mai sau con út mình sẽ được nổi ngôi làm vua. Vậy nay hãy dùng cái mũ kim-cương quý-giá này làm của-cầm.

Cũng vậy, khi Đấng Christ giáng-sanh lại thành Bết-lê-hem, bị người thế-gian coi khinh, vì họ tưởng lầm rằng tha yếu-chuộng sự hư-vinh đời tạm này còn hơn tôn-trọng một người hèn-mọn như thế. Nhưng ai đã chọn Chúa trong sự khiêm-nhường tại thành Bết-lê-hem, vườn Ghết-sa-ma-nê, và núi

Gô-gô-tha, thì nấy sẽ thấy một ngày kia Chúa tời trong vinh-quang trời hơn mặt trời, ban cho phần thưởng quý-báu. Đấng Christ tời lần thứ nhứt chưa đủ, vì Ngài sẽ tời lần thứ hai nữa. Vậy, sự Chúa giáng-sanh cách hèn-hạ tại thành Bết-lê-hem là sự thử mỗi linh-hồn. Hỡi độc-giá! anh em sẽ chọn lấy của quý thật, hay là chịu khổ-đại khi Chúa Jê-sus tái-lâm?—*Thuật theo bà H. Homer-Dixon.*



BỊ NGỘT VÌ TÀU BAY!

AI T coi Kinh-thánh, thường hay bị ma-quỉ quay-quắt. Lời Chúa là sống và linh-nghiệm; nếu ta bỏ qua, thì lấy gì để nhận-biết mưu-chước của ma-quỉ được?

Kìa! một người nhà quê ít đi châu-thành, ít thấy tàu, xe, máy bay. Bữa nọ, ông Mỗ bảo anh ta rằng: «Anh muốn đi Sài-gòn chơi không?» Anh nhà quê ấy đáp: «Có, song đi tàu hay đi xe?» —«Đi bằng máy bay.» —«Vậy, ông có đem máy bay theo không?» —«Có chứ, tôi đi dầu, cũng đem đi đó! Anh mới đi một lần này, chắc sẽ bị ngột, vì anh không quen. Thôi, anh hãy ngồi đây, lấy mền trùm kín lại; tôi sẽ vận máy.» Vù! vù! vù! ông Mỗ quay máy bằng cái lưỡi mình, làm như tiếng máy bay vậy. Anh nhà quê run lập-cập mà rằng: «Ông ơi! xin làm ơn bay thấp-thấp chứ, tôi ngột lắm!»

Đó, ai không coi Kinh-thánh cả ngày lẫn đêm, hầu cho biết lời của Chúa để đối-phó với ma-quỉ, thì dễ mắc họa như người nhà quê kia vậy. Khi Chúa Jê-sus bị cầm-đốt ở nơi đồng-vàng, Ngài dùng Kinh-thánh mà đánh đổ được ma-quỉ (Lu-ca 4: 1-13). Lời Kinh-thánh là thanh gươm của Đức Thánh-Linh, thắng hơn cơn cầm-đốt, cảm-dộng được lòng người (Sứ-đồ 8: 28). Vậy, hãy chăm đọc Kinh-thánh, cùng nhau tiến bước đường trời.—*Nguyễn-ngọc-Kiểm, Trà-ôn.*



NAM-KỶ

Hội-dồng Địa-hạt Nam-kỳ.—Nhóm tại Cần-thơ, từ 25 đến 27 Novembre. Xin anh em chị em cầu-nguyện Chúa đỡ Đức Thánh-Linh đầy-dẫy trên Hội-dồng.—*Bùi-tự-Do.*

Về tin này, đáng lẽ đáng vào số trước, nhưng bỏ sót. Vậy xin miễn-chấp cho.—*T. K. B.*

Mồ-cây.—Ông Nguyễn-vân-Trình tin Chúa, nên bỏ được á-phiện. Bữa no, ông trở thuyền dứa khô qua Trà-vinh bán, rồi gặp sóng gió làm đắm thuyền. Nhưng Chúa đã làm cho thuyền lại nổi lên, và ông khỏi chết. Bà Tạ-thị-Kiểm điếm đã 5 năm, thuốc-thang cũng-bái đủ mọi phương mà vẫn không khỏi. Rốt lại, bà cùng chồng, là ông Nguyễn-vân-Huân, đều tin theo Đức Chúa Jê-sus, và bởi đó bà được lành-mạnh như thường. Bà Lê-thị-Bôn được Chúa cứu khỏi bệnh nặng; ông Nguyễn-vân-Thới ho lao, các thầy thuốc chịu bỏ tay, nhưng ông tin Chúa, nên được lành-mạnh; ông Nguyễn-vân-Dương cũng tin Chúa, nên chữa được hút á-phiện; ông Nguyễn-vân-Phổ bị quân cướp phao-vu, song được Chúa cứu cho tại qua nạn khỏi. Ngợi-khen quyền-phép danh Jê-sus!—*Hồ-hữu-Huê.*

An-hóa.—Chi-hội này định xây nhà giảng mới ở gần đường cái. Các giáo-hữu đã hứa dâng 447\$00. Xin cầu-nguyện cho ý Chúa mau được nên.—*Lê-vân-Cung.*

Cà-mau.—Anh Lý-vân-Ngựa bị quỷ ám đã hai ba năm rồi, thuốc-thang lễ-bái hoài không khỏi. Nay anh bằng lòng tin Chúa, nên quỷ thôi ám. Ở tỉnh này, năm nay bệnh té-bại làm chết nhiều người. Anh Trần-vân-Lân, là tin-đồ Chúa, cũng mắc chứng ấy rất nguy-hiêm, vì đã lãnh tội ngược. Chúng tôi hiệp ý cầu-nguyện Chúa, thì ngày nay anh đã mạnh. A-lê-lu-gia! Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ! Anh em tin-đồ đã gom-góp gỗ, lá để cất nhà giảng, nhưng chưa mượn được đất. Xin cầu-nguyện cho. Bất cảm ơn.—*Nguyễn-vân-Sáng.*

Sa-déc.—Vợ tôi lâm bệnh nửa tháng rồi về với Chúa nhằm ngày 17 Septembre. Trong cơn thử-thách nặng-nề, ông Hội-trưởng Irwin, các thuộc-viên chi-hội Sa-déc và các mục-sư, thầy giảng đã hết lòng giúp-đỡ và chia buồn. Tôi và bốn con cảm-tạ khôn xiết. Nguyên chúng ta cứ bền giữ tình yêu-thương này cho tới khi Chúa tái-lâm. Xin nhắc cho anh em nhớ rằng tôi cứ hầu việc Chúa tại chi-hội Sa-déc một nam nữa.—*Nguyễn-Đình.*

Cai-ngan.—Từ Juillet đến Septembre, có nhiều người ăn-năn trở lại đầu-phục Chúa. Trong số đó có làm kẻ cứng lòng suốt ba bốn năm rồi; cũng có một ông biết xinh-tả và gồng. Sau khi cầu-nguyện, ông này làm chứng rằng ma đã lìa khỏi mình. Ông rất sốt-sắng, hứa dâng đất, gỗ, lá để dựng nhà giảng nhánh tại chợ Bả-kê, là nơi sẵn có vài chục giáo-hữu. Xin cầu-nguyện cho mau được phép.

Chúa cũng chữa nhiều người bị quỷ ám, và làm kẻ đau gần chết, yên-ủi kẻ buồn-bực, nâng-đỡ người ngã lòng, phấn-hưng tin-đồ để cùng tôi lo việc Ngai. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Jê-sus!—*Trần-công-Giáo.*

Cao-lãnh.—Vợ ông Xã Hạnh đau nặng tại nhà thương, không ăn uống được. Thầy thuốc đành bỏ tay, chỉ chích thuốc và bơm sữa bò với trứng gà vào đại-trường để cầm chừng. Bà là nữ chấp-sự, tuy thân-thể yếu-dau, nhưng tinh-thần vẫn tỉnh-táo, chỉ hết lòng cầu Chúa hiệp-rước mình về thiên-đàng. Bữa no, ông mục-sư đưa các trưởng-lão và anh em tin-đồ tới nhà thương cầu-nguyện và xức dầu cho bà. Qua ngày sau, bà uống nước đặng, rồi lần lần lành-mạnh. Bấy giờ bà đã đi đứng như thường. Các tin-đồ và người ngoài đạo đều công-nhận Chúa là Thầy thuốc rất hay. Không việc gì Jê-sus không làm được. Không có ai làm như Ngai.(1)

(1) Bài này không có mục-sư sở-tại ký tên, đáng lẽ bổn-báo không đăng. Vậy, xin nhắc đọc-giã nhớ rằng trước khi gọi bài đăng báo, phải đưa cho mục-sư hoặc thầy giảng của chi-hội mình ký tên.—*T. K. B.*

Mỹ-tho.—Hội-đồng Phục-hưng đã nhóm từ ngày 6 đến 8 Octobre, được phước rất nhiều. Chúa dùng ông hội-trưởng Irwin, ông Quoc-Foc-Wo, ông Way, thầy Nguyễn-tấn-Chữ và thầy Lê-văn-Cung giảng giúp trong ba ngày đêm ấy, làm cho đời sống thiêng-liêng của các tin-đồ được phấn-hưng, và có 7 người thêm vào Hội-thành nữa. Tổng-cộng chi-phi về sự Phục-hưng là 34\$97, mà số tiền của tin-đồ dâng được 48\$47, vậy còn dư 13\$50.—Thiệt rất thâm-ta ơn Chúa.—*Nguyễn-văn-Côn.*

Binh-trị-đông.—Ngợi-khen Đức Chúa Trời, là Chúa hay nghe lời cầu-nguyện chúng ta. Có một bà tin-đồ, hơn 60 tuổi, đau rất nặng; thầy thuốc định ngày chết. Chúng tôi có mời ông mục-sư Irwin đến xức dầu cầu-nguyện. Hiện nay bà mạnh như thường.

Cám ơn Chúa, Hội-thánh Binh-trị-đông lúc này có vẻ lẫn-bộ: Trải qua hơn một năm, mà được 39 người tin Chúa, mặc dầu tài-chánh có bề khiếm-khuyết. Xin quý Hội nhớ cầu-nguyện giùm cho chúng tôi hầu việc Chúa nơi đây được kết-quả nhiều hơn, và mau được phép mở nhà giảng ở Tân-Bửu và Long-Trạch. Hiện nay hai chỗ này có hơn 30 tin-đồ rồi. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-châu-Đường.*

Cai-lậy.—Từ Aout đến Octobre, được 47 người ngoài trở lại thờ-phượng Chúa. Có một người tên là Võ-văn-Nổi ghiền rượu, mỗi ngày tốn chừng ba bốn cắc; nay chịu ân-nần, liền được Chúa cắt chừng ghiền rượu ngay. Lại có một người nữa tên là Nguyễn-thị-Tất đau nặng, người ngoài lấy làm tuyệt-vọng, nhưng chị ân-nần, bèn được Chúa chữa hết liền. Lại có nhiều người tin Chúa đã lâu mà còn tội-lỗi, nay nhờ Chúa ban ơn, nên đã dẹp bần-thờ, bỏ thuốc điếu và trầu cau. Bần-hội chúng tôi sẽ lo mở một hội-đồng phấn-hưng đầu tháng Decembre. Xin quý Hội cầu-nguyện để Chúa đỡ phước xuống trong khi hội-đồng, khiến kết được nhiều quả cho Chúa. Amen.—*Trần-văn-Chuông.*

TRUNG-KỲ

Tam-kỳ.—Khi Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ đã bế-mạc rồi, thì Hội-thánh Tam-kỳ mở tiếp một cuộc bố-đạo luôn trong 3 đêm, có mời ông mục-sư Pruett và hai viên truyền-đạo là thầy Lê-Đặng và thầy Nguyễn-Hóa giảng. Kết-quả được 5

người ân-nần tội. Trong 5 người này, có một người đã được ơn Chúa dẫn-dắt vợ cùng con trở về cùng Ngài.

Chị Nguyễn-Nhâm đau rất nặng, thập tử nhất sinh; khi làm phép xức dầu cầu-nguyện, thì được Chúa cứu khỏi bệnh; nay mạnh như thường. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ.

Xin quý Hội khắp trong ba cõi, nhớ cầu-nguyện cho Hội-thánh Tam-kỳ có 1000\$ để cất lầu chuông và xây nhà mục-sư bằng ngói. Tôi xin cảm ơn trước.—*Đoàn-văn-Khánh.*

Sông-cầu.—Chi-hội này có 10 tin-đồ nghèo. Trong số đó, chịu người được từng-trải quyền-phép đạo Tin-lành, nên đã bỏ ăn trầu, hút thuốc, uống rượu, nôi dối. Mỗi tháng, tiền quyền được 3\$40. Bấy lâu không có bàn giảng, nhưng nay ông phổ lãnh-binh Tôn-thất-Cơ dâng cho Chúa 10\$00 để đóng bàn giảng. Ta ơn Chúa. Về phần tôi đã được Thành-Kinh Báo bồi-bổ đời thiêng-liêng, nên xin cảm ơn Chúa và tòa-soan.—*Lê-văn-Hiến.*

Quảng-ngãi.—Ta ơn Chúa, Ngài đã cảm-động các quan cai-trị cho tôi phép giảng đạo Tin-lành tại đây, không còn ngăn-trở gì nữa. Trong thời-gian bị cầm-đoán, tôi vẫn đi bán sách, mỗi tháng được chừng 5\$00. Cha con anh Trần-Xưng ở huyện Đức-phổ bị bắt giam, vì có kẻ phao-vu này khác. Anh tin Chúa rồi, nên khuyên cha hết lòng trông-đợi Ngài giải-cứu mình; anh cũng làm chứng cho các bạn đồng-tử. Rồi lại, hai cha con được buông-thả; cha bèn dốc lòng ân-nần, trở về cùng Chúa luôn với nhiều người trong khám. Nhon dịp tôi làm lễ chôn một người linh-lê-dương, các quan-chức Tây Nam yêu-mến đạo Tin-lành và vui lòng cho phép rao-giảng. Bữa 30 Septembre, ông mục-sư Pruett và tôi tới huyện Đức-phổ làm phép báp-têm cho 25 người; cũng thêm 20 người cầu-nguyện tin Chúa. Vậy, chi-hội Quảng-ngãi đã này một chồi ở đây. Ngợi-khen Chúa vô-cùng.—*Phạm-Thành.*

Cầm-Long.—Từ khi vợ chồng tôi đến Cầm-Long đến nay, bị bắt-bỏ mãi. Vợ chồng tôi và tin-đồ mới bị bắt giải xuống quan. Vì ở đây là Hội mới mở, chỉ có 25 người tin-đồ nam và nữ; chưa có nhà giảng và chưa có ghế bàn gì hết, mà giấy

phép cũng chưa được trả lời, nên có sự khó-khăn.

Vậy, quý anh chị có lòng yêu-mến Chúa, xin nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi ở đây mau được phép, và được Chúa soi sáng, hầu cho công-việc Chúa khỏi bị trễ-nãi. Như vậy, quý anh chị cũng có một phần trong sự lo đến linh-hồn của đồng-báo ở đó. Rất cảm ơn.—*Phan-vân-Pháp.*

Trường Kinh-thánh, Tourane.—Ông đốc-học Hazlett đang đau; bà giáo-sư Thành cũng đau. Xin nhớ cầu-nguyện cho.

Đồng-hội.—Ông bà mục-sư Hoàng-trọng-Thừa sẽ tới đây giảng đạo. Nguyễn Chúa dùng ông bà dắt-đem nhiều người về cùng Ngài.

BẮC-KỶ

Bồn-báo vui-mừng được tin Chúa giao-phó chức Chủ-nhiệm địa-hạt Bắc-kỷ cho ông mục-sư Lê-văn-Thái. Xin chúc ông được đầy-dẫy quyền Đức Thánh-Linh để lo tròn trọng-trách.—*T. K. B.*

Hội-đồng địa-hạt Bắc-kỷ.—Đã nhóm tại Nam-dinh, có 23 đại-biểu và các tín-đồ của nhiều chi-hội tới dự. Trong ba ngày, Chúa đã dùng hai ông Hội-trưởng Irwin và Trần-xuân-Phan, hai ông mục-sư Stebbins và Cadman luôn với ông F. Audetat, người truyền-giáo ở Sông-Không (Lào), để bồi-bổ đời thiêng-liêng cho tín-đồ và rao-truyền lẽ thật cho người ngoại đạo. Đại-ý ba bài giảng của ông F. Audetat là: «*Đường-lối của Đức Chúa Trời đối với Áp-ra-ham.*» Kết- quả cuộc bầu các chức-viên trong ban trị-sự mới như vậy: Chánh chủ-nhiệm: Mục-sư Lê-văn-Thái. Phó chủ-nhiệm: Mục-sư Dương-nhữ-Tiếp. Thư-ký: Ông Tôn-thất-Thủy. Tư-hóa: Ông Nguyễn-duy-Tiểu. Hai viên soát-số là ông Dương-tư-Ấp và ông Lê-ngọc-Anh.—*Tôn-thất-Thủy.*

Thái-bình.—Xin cầu-nguyện cho thân-quyển các tín-đồ mau trở lại đạo. Xin cầu-nguyện cho những người sẽ chịu phép báp-têm hết sức sửa-soan tấm lòng để tiếp-rước ơn Chúa. Xin cầu-nguyện Chúa đưa nhiều bà, nhiều cô đến học thêu và dùng lớp này dắt-đem nhiều linh-hồn qui-phục Ngài.—*Dương-nhữ-Tiếp.*

Cao-kiệt (Lạng-sơn).—Được tin vợ ông Nguyễn-văn-Cur, giảng đạo cho người Thổ tại Cao-kiệt, đã về với Chúa, bồn-báo xin có lời chia buồn.

Sơn-tây.—Tôi có đưa con gái, mới 14 tháng, đêm 3 Novembre, em nổi kinh-phong, từ chi run-rẩy, mặt mày xám-xanh, hai mắt trợn ngược, ngực thở ra mạnh lắm, chụt nữa là tắt hơi. Thật là nguy quá! Trong lúc đó, bà nhọc tôi, và vợ chồng chúng tôi đều nhóm lại xung-quanh giường của em mà cầu-nguyện khẩn-thiết. Mười phút sau, Chúa đã nghe lời cầu-nguyện chúng tôi mà cứu em. Chúng tôi đã nhóm lại ngợi-khen Chúa rồi, song muốn cho quý anh chị cũng biết mà ngợi-khen tài Cứu-Chúa với chúng tôi và cũng biết sự thành-tin của Chúa về sự nhơn danh Ngài mà cầu-nguyện.—*Lê-khắc-Hóa.*

Ninh-giang.—Từ Mai đến đến Octobre, có 60 người ở châu-thành và nhà-quê tin Chúa. Xin cầu-nguyện cho họ đứng vững và tấn-tôi trong ân-diễn của Đấng Christ. Xin cầu-nguyện cho tôi được phép giảng đạo tại các làng Hà-hải, Hữu-chung, Lạc-đáp, Phú-rực, Hiệp-lễ. Có một cậu, tên là Trần-văn-Tùng, tin Chúa và bị cha mẹ ngăn-trở. Song sau khi cha qua đời được ba tháng, mẹ nhớ con mà trở về cùng Chúa. Bà bỏ nghề buôn-bán vàng-mã và đóng cửa hàng ngày Chúa-nhật, là ngày bà được lời-lời nhiều nhưt. Dầu xóm-riêng nhạo-báng, mẹ con cậu cũng đứng vững-vàng, đến nỗi chị cậu cảm-động mà ăn-năn. Ngợi-khen Cứu-Chúa!—*Vũ-dan-Chinh.*

LÀO

Vientiane.—Chú thím Bầy làm thợ vàng, đã tin Chúa, nhưng chổng vẫn hút thuốc lá và uống rượu, còn vợ vẫn ăn trầu. Nay nhờ quyền Chúa, chú thím đã chữa được. Muốn tỏ lòng biết ơn Đấng Christ, chú dâng 20 cái ghế gỗ đáng giá 20\$00. Một tín-đồ khác, là Trần-văn-Nhật, dâng 10 cái đáng giá 10\$00. Thầy Ngô-văn-Sùng dâng chiếc đồng-hò 8\$50. Anh Lê-văn-Nại đã tin Chúa, nhưng vẫn hút thuốc phiện và thuốc lá. Anh hết lòng nhớ-cậy Chúa, nên Ngài đã giúp anh chữa được. Sau khi sanh-đẻ, cô Ngô-văn-Sùng mắc bệnh kinh-phong rất nguy-kịch; thầy thuốc quyết rằng cô sẽ chết. Nhưng nhờ lời cầu-nguyện sốt-sắng của anh em tín-đồ, bây giờ cô đã lành-mạnh. Bấy lâu tôi không có phép giảng đạo tại Vientiane, nhưng nay Chúa đã cảm-động các quan cai-trị vui lòng cho tôi phép ấy. Ngợi-khen Đức Chúa Trời toàn-năng!—*Ngô-văn-Lai.*

PHẦN NHI-ĐỒNG

THÂN TRẺ BƠ-VƠ!

(CHUYỆN VUI NGÀY NOËL)

TRONG lâu-dài nguy-nga của ông Sú-li-ê, là một chủ tàu giàu-có bên nước Pháp, có một đám con nít, hoặc cầm đồ chơi đẹp, hoặc ôm gói kẹo, đang chen-lấn nhau cách vui-vẻ. Hết lễ Noel rồi. Xe ngựa và xe hơi tới đón bọn trẻ tốt phước; còn những đứa khác thì đi bộ về nhà, giậm chơn trên tuyết, bị giá rét làm cho cứng đờ.

Giữa phòng khách rộng-rãi trong lâu-dài, hàng ngàn ngọn nến (dèn cây) nãy vừa lấp-lánh trên cây Noel, bây giờ đã tắt cả rồi. Mọi người lui vào phòng ăn; tại đây, mấy thanh củi đang đỏ rực trong lò sưởi.

Bốn đứa con ông Sú-li-ê ngồi chồm-hồm quanh lò sưởi và lớn tiếng đòi cha thuật truyện theo như lời ông đã hứa.

Con gái đầu lòng là cô Ma-đơ-len, mười bốn tuổi, quàng hai tay vào cổ hai đứa em trai sanh đôi, tám tuổi, tóc mọc thành lợn, đang ngồi bên cạnh mình, vì chúng yêu chị gần như yêu mẹ.

Con Li-li đẹp nhưt nhà, leo lên đầu gối mẹ, là nơi tiện cho nó nghe cha thuật truyện hay, hoặc ngủ yên giấc thì phải hơn, vì sau khi vui-chơi rộn-ràng, nó buồn ngủ vùi.

—Ba đã hứa kể truyện cho chúng con nghe, đó ba!

Ông lấy cặp mắt dụi-dàng, ngắm bức tranh tuyệt đẹp, là vợ con yêu-quí, trong một lúc, rồi đáp rằng:

—Tốt lắm, các con; ba chịu thuật mà. Ba nói trước cho biết: Hết thấy truyện nầy đều là thật cả.....

Nhằm bữa áp lễ Noel nọ, cũng như bữa nay, trời lạnh hết sức. Một cậu bé bằng tuổi Ma-đơ-len, ăn-bận tồi-tàn, chơn mang đôi guốc to đôi rơm, đi từ làng S..... đến thành-phố Bordeaux. Cậu tên là Gia-cơ.

—Ừ! trùng tên ba!

Tội-nghiệp! cậu không có cha mẹ, bạn-bè. Cậu được nhà-thờ coi-sóc, và

từ lúc đầu xanh tuổi trẻ đã phải làm-lụng trong các trại nhỏ-hẹp của bọn người què-mù nghèo-khó.

Chẳng ai lo cho cậu đi học; vậy nên cậu không biết đọc, biết viết, song chỉ hiểu minh-mông về Đức Chúa Trời, và về đếu lành dữ. Cậu biết rằng không nên ăn-cấp, vì bữa kia, cậu gặp một thằng ăn-cấp bị xích tay, đi giữa hai viên xen-dăm. Cảnh-trượng đó đủ dạy-đỗ cậu; cậu thật-thà.

Gia-cơ chẳng được biết qua cảnh vui-sướng ở đời là gì cả. Bao giờ cậu cũng ngủ trên ổ rơm trong vựa lúa, lại nhai bánh mì sậm màu và khoai tây suốt năm. Quả cậu ăn chẳng qua là mấy trái táo rụng dưới bóng cây mà cậu được phép lượm.

Nhưng, nhằm tiết trời lạnh buốt, Gia-cơ đang làm gì trên đường cái đi Bordeaux?

Số là, một người bạn nói với cậu rằng: Chốn tỉnh-thành, người ta kiếm được nhiều tiền hơn; tại đó, cậu sẽ mau tìm nổi một chơn làm bồi chăm-nom ngựa và lau-chùi xe.

Ý-kiến ấy vừa lòng Gia-cơ. Cậu bèn lên đường, vì nhứt-dịnh một may, một rũi.

Cậu không có xu nào, chỉ có chiếc bánh mì đen vỡ dưng trong bao cũ đeo lưng-lẳng trên vai. Cậu khôn-ngoan, nên ăn dè, vì không biết dưng dưng có được ai cho trọ chẳng. Cậu nghĩ thầm:

—Đầu thế nào, ta cũng tin rằng nhằm bữa áp lễ Noel, người ta sẵn lòng tử-tế; nếu họ đuổi một đứa trẻ khôn-cùng như ta đây, thì ta chỉ xin một bó rơm để ngủ nơi chuồng ngựa cho qua đêm, há chẳng đáng khiến họ thẹn?

Gia-cơ đi từ sáng; lúc gần tối, chơn cậu thỉnh-linh dưng nhằm một vật.....

Cái chi vậy? Cuốn sách chẳng? Không, cái vi dưng dày thơ-từ, giấy-má và giấy bạc!

— Xứ-chí cái vì này ra sao nhỉ? Trả cho ai đây?

Cậu chẳng hề có ý định lấy cái vì tiền đó, vì cậu thật-thá, theo như ba đã nói.

Cậu nhìn quanh-quất, thấy xa đó dòi chút, có một cái dinh-cơ nhà nào, bao-bọc những chấn-song. Cậu đi tới, thấy cửa mở, bèn mạnh-bạo bước vào đường chánh dẫn đến tòa nhà rộng-rãi cực đẹp.

Bấy giờ cậu hết sức can-dảm mà giữ chuông. Một lúc sau, tên đầy-tớ, mặc áo riêng, ra mở cửa.

Gia-cơ xây-trở vụng-về cái mũ cát-két trong tay, không biết nói-năng thế nào trước mặt người quyền-qui đang lọc-mạch ngắm-xem mình.

Nghe mấy lời ngập-ngừng rời-rạc, tên đầy-tớ hiểu cậu nói về việc gì, bèn báo cho chủ biết.

— Ừ, cậu đem trả tôi cái vì đó sao? Cậu làm ơn lạ-lùng cho tôi, vì nó đựng nhiều giấy-mà rất cần.

Đoạn, ông An-be hỏi-han cậu Gia-cơ. Cậu lần-lần định-thần trước những bộ-tịch thân-thiết và lịch-sự của ông.

Bấy giờ, ông bấm chuông gọi con dòi, biểu kiếm dòi giấy cho cậu, ngõ hầu cậu tiện bề vào phòng ăn, dự lễ Noel.

Gia-cơ tưởng mình chiêm-bao!

Một lát, cậu vào bàn ăn, ngồi cạnh một cô con gái xinh-đẹp, hai mắt xanh, lọn tóc hoe.

Cậu cúi mặt, cảm-biết mình không đáng được về-vang đường ấy!

Đoạn, ông chủ nhà cúi đầu, tạ ơn Đức Chúa Trời về bánh-nước mình gần dùng. Không bao lâu, nước sô-cô-la vừa bay khói, vừa thơm-tho, rót vào mọi chén và đĩa bánh ngọt ngon nhứt, đưa đi khắp bàn.

Cậu chưa được ăn qua những món ấy!

Có bạn tiếp cậu rất lịch-sự, đến nỗi cậu lần-lần dạn-dĩ ngược mắt nhìn mọi vật lạ quanh mình.

Ăn xong, có người đem Kinh-thánh đặt trên bàn; ông liền đọc về sự-tích Chúa Jê-sus giảng-sanh.

Đọc xong, ông hỏi nhiều câu; mấy đứa con trả lời trôi-chảy, chẳng chút ngập-ngừng. Khi tỏ lòng kính-mến Chúa Jê-sus đã chịu chết vì mình, Mari có vẻ vui-thích đặc-biệt.

Đoạn, ai nẩy cùi đầu cầu-nguyện. Ôi! lời cầu-nguyện lạ-lùng thay! Đức Chúa Cha ở trên trời được khen-ngợi vì đã ban ân-diên khôn xiết, vì Cứu-Chúa đã vui lòng lấy hình con đở xuống thế-gian, vui lòng kéo chúng ta đến với Ngài để buông-tha ta khỏi tội-lỗi và làm cho ta sung-sướng. Ông An-be cầu Chúa ban phước cho mọi người, cũng không quên cậu con trai mà chính Chúa đã sai đến nhà mình buổi tối đó.

Gia-cơ cảm-dộng quá chừng; cậu chưa hề cảm-dộng như thế bao giờ; cậu muốn ăn mình mà khóc.

Rồi hai cánh cửa phòng khách thỉnh-linh mở rộng, và lạ thay! cây Noel có cả trăm ngọn nến đỏ rực, đứng sừng giữa phòng. Bọn trẻ xông tới, hát bài:

«Cây thông đẹp-đẽ,

Là Vua trên rừng!»

Gia-cơ chẳng nói nửa lời, chấp hai tay, cảm-dộng đến nỗi tái xanh.

Cậu chẳng hề mơ-màng đến cảnh đẹp-đẽ lạ-lùng đường ấy! Cậu thỏa lòng phi chí. Cậu không hề quên lễ Noel đó, vì nó há chẳng phải là cửa Chúa mở ra để đưa cậu vào đời mới hay sao?

Bữa sau, ông An-be trò-chuyện hồi lâu với cậu con trai khốn-nạn, và trước một cảnh nghèo-khó như vậy, ông động lòng thương-xót, đến nỗi nhứt-dịnh săn-sóc và đưu-dắt cậu, ngõ hầu cậu có dịp-tiện đi đường đời cách tốt-lành.

Ông cho cậu đi học. Khi ở trường, cậu đầy lòng biết ơn, bèn chuyên làm học-hành, ngõ hầu đẹp lòng người đã thương-xót và lo-lắng cho mình đường ấy.

Cách vài năm sau, cậu trở nên một trang thiếu-niên thông-thuí, sang-trọng và được làm trong buồng giấy của ông đã cứu-giúp mình. Cậu hết sức làm việc để tỏ lòng biết ơn ông và....

Đang khi nghe truyện, Ma-đơ-len thình-thoảng biến sắc mặt và mở miệng chực nói; tới đây, nó không nín được nữa, liền lăn vào lòng cha mà rằng:

— Ba ơi, cậu Gia-cơ đó, cậu con trai nghèo-khó đi guốc đó, tức là ba!

— Phải đó, con! Cậu Gia-cơ khổ-nạn đó tức là ba đây; nhưng sao con không hỏi má con là ai?

— Ô! con biết, ba ạ! Ma-ri, cô con gái xinh-đẹp, mắt xanh biếc, lọn tóc hoe, tức là má con, phải không?

Bà Sú-li-ê chan-hóa hai hàng nước mắt, vừa mỉm cười, vừa ôm con gái vào lòng.

Yên-lặng một lúc, trờ ra hơi thở nhẹ-nhàng của mấy đứa trẻ đang ngủ. Ông Sú-li-ê lại tiếp:

Ma-đơ-len ơi, con muốn nghe ba kể hết truyện chẳng?

— Vâng, xin ba cứ kể!

— Vậy, ba làm việc cho ông An-be suốt mấy năm; đáng lẽ ba sung-sướng mọi bề, nhưng một mối kỷ-niệm đau-đớn làm cho ba không hưởng hạnh-phước được. Ba không thể quên dòng-họ hèn-hạ của mình, nên tưởng mình rất không đáng ngược mặt nhìn cô Ma-ri mà ba yêu hơn mạng sống mình. Quả thật, dầu cô không hề nói ra, nhưng ba biết rằng ba mạn-mã yêu cô thế nào, thì cô cũng nồng-nàn yêu ba thế ấy. Song ba tự hỏi: nếu mình hơn chức-phận này mà xin cưới cô, thì có hèn-mặt không?

Rất lạ, đang khi ba tính đi kiếm chức-phận khác, thì ông chủ yêu-qui đã hiểu thấu linh-hồn ba vương-vấn nỗi gì, thình-linh gọi ba vào buồng giấy, đặt tay lên vai, tỏ ý thành-thiết, cất giọng vui-vẻ nói rằng:

— Này cậu, bao giờ cậu hứa cưới con tôi?

— Ma-đơ-len ơi! con đoán coi ba sung-sở, cảm-động, mừng-rỡ dường nào. Nhắm bữa áp lễ Noel, ba và má con hứa lấy nhau. Một năm sau, làm phép giao.

Chúa phù-hộ ba má bởi ban cho đàn con yêu-qui.

Trên hết mọi sự, ba má ước-ao thấy các con dâng tấm lòng cho Chúa Jê-sus từ hồi thơ-ấu.

Ma-đơ-len đứng dậy, gục đầu vào vai cha mà khóc thôn-thức.

— Thưa ba, bây giờ con hiểu tại sao ba đối-đãi người nghèo rất mực tử-tế, tại sao ba mời bọn trẻ nghèo luôn với bọn trẻ giàu.

Đoạn, môi-miệng lập-cập, Ma-đơ-len thú thực với cha mẹ rằng mình chẳng ưa kết bạn và làm quen với kẻ hèn-hạ trong thế-gian này.

— Con ơi, ba má cũng biết vậy, và lấy làm đau-đớn lắm, vì hiểu rằng con ăn-ở như thế là tại có tánh kiêu-ngạo, khoe-khoang. Bao giờ con tinh-nguyên dâng lòng cho Chúa Jê-sus, thì tánh khiêm-nhường và tinh yêu-thương sẽ thế chỗ kiêu-ngạo; bấy giờ con sẽ yêu-thương những kẻ hèn-hạ nghèo-khó.

Cảm-biết tội mình, Ma-đơ-len sa hai hàng nước mắt ăn-năn mà Chúa lấy làm quý-báu, lại qui giữa cha mẹ, lột bỏ tấm lòng kiêu-ngạo, ngõ hầu nó được rửa trong huyết báu của Chúa Jê-sus.

Ma-đơ-len đứng dậy, trở nên người mới, và cũng như cha mình hồi hai mươi lăm năm về trước, không hề quên ngày lễ Noel đã ban cho một Cứu-Chúa và một lòng mới. — *Dịch theo Cô Noëmi, La Bonne Revue.*



CÓ TÌM, MỚI GẶP!

CÓ một quan ba nói cùng mục-sư kia rằng: «Tôi ở nước Ấn-Độ đã mấy năm nay, song chưa thấy một người tin-đồ nào.» Hôm sau, quan ba lại nói: «Mới rồi tôi bắt được 30 con cạp.» Mục-sư nói: «Lạ nhỉ! thật 30 con à?» — «Thưa phải.» — «Tôi tưởng chỉ có 3 con.» — «Không phải.» — «Ồ, tôi ở đây đã 25 năm, mà chưa thấy một con cạp nào!» — «Không lạ gì! vì mục-sư không đi chỗ có cạp.» Mục-sư nói: «Cũng vì lẽ ấy, quan không thấy người tin-đồ nào.» — *Bà R. M. J. Thuật.*

HOA-TÂM-HỘI

MÃY THỨ HOA

THÁNG này tôi nhớ đến các thứ hoa mọc trong bồn-xứ. Các hoa nhỏ chỉ về sự nhu-mĩ; các hoa trắng chỉ về sự thánh-khiết;

các hoa từ củ mọc lên chỉ về sự sống lại; các hoa có kết-quả chỉ về sự liêu-mình mà hầu việc Chúa; các hoa mau héo chỉ về chúng ta cứ sốt-sắng trong đời thiêng-liêng, cứ ở trong Đứ Chúa Jê-sus-Christ, chớ không thể lìa khỏi Ngài được; các hoa mọc lên trên núi hoặc trên đá sỏi, hoặc trong chỗ tối-tâm thì chỉ về người thánh

được cảnh khó-khăn mà vui-vẻ ngợi-khen Chúa. Hoa có nhiều thứ, cũng như cây-cối có nhiều thứ. Cũng vậy, hết thảy con trẻ đều khác nhau.

Kinh-thánh nói hết thảy các ngôi sao cũng khác nhau: «Vinh-quang của mặt trời khác, vinh-quang của mặt trăng khác, vinh-quang của ngôi sao khác; vinh-quang của ngôi sao này với vinh-quang của ngôi sao kia cũng khác.» (I Cô. 15: 41). Đứ Chúa Jê-sus thích xem các công-việc và mọi người khác nhau, vì Ngài muốn tỏ ra ân-diên



của Ngài trong muôn muôn cách!

Hết thấy hoa cũng có ý chỉ về sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với muôn vật Ngài đã dựng nên, dầu không có sự sống... Ngài hay thương-xót hết cả, đến nỗi ta đọc sách Gióp thấy có chép Chúa sai mưa sa xuống mà «trời đất... dề mưa xuống đất bỏ hoang, và trên đồng-vắng không có người ở; dặng tưới đất hoang-vu, mông-quạnh, và làm cho các chồi cây cỏ mọc lên...» Sự yêu-thương thật rộng-rãi thay! (Gióp 37 : 13; 38 : 26, 27).

Các thứ hoa quả cũng gọi thêm ý cho ta biết rằng Đức Chúa Jê-sus thích sự tốt-đẹp. Có đất, có đá, có cây cỏ sanh ra đồ-ăn cho loài người đủ dùng, có lẽ không cần dựng nên loài hoa để tô-diêm thêm sự đẹp-đẽ! Nhưng, trái lại, Đấng Thượng-Đế đã sắp-dặt mọi vật một cách đẹp lắm.

Khi vua Sa-lô-môn xây đền-thờ cho Chúa, có làm một việc thật xứng-dáng: nhà ấy có hai cái cột rất trọng-yếu, làm bằng đồng, cao mười tám thước, và «những đầu trụ ở trên các cây trụ trong hiên-cửa, đều có hoa huệ ở chót» (I Các Vua 7 : 19). Có một thầy giảng

đã nói rằng tại đây «sự đẹp-đẽ vượt trên sức mạnh.» Trong Chúa Jê-sus, có sức mạnh của Đấng Cao-cả, và cũng có sự tốt-đẹp của Đấng Oai-nghi, Vua Vinh-hiền trọn-vẹn. Công-việc Ngài cũng thế, vì chắc thế-giới này cũng được sự đẹp-đẽ làm cho thêm vui.

Xin Chúa giúp các em trong Hoa-Tâm-Hội cũng có sức mạnh của sự cứu-rỗi làm cái nền và cái trụ chắc-chắn cho đời nay cùng đời sau, và cũng có sự tốt-đẹp thánh-khiết của Đức Chúa Trời tỏ ra ân-diễn của Ngài.

Đức Chúa Jê-sus muốn thông-công với tin-dồ, vậy ta đọc luôn lời Ngài phán: «Ta đã vào trong vườn ta rồi,» và «Ngài chẵn bầy mình giữa đám bông huệ...» Ngài «đi xuống vườn người, nơi vuông đất hương-hoa, dặng chẵn trong vườn, và bẻ hoa huệ...» Vườn ấy là gì? Tức là những lòng thánh-khiết sẵn-sàng rồi (Nhã-ca 5 : 1; 2 : 16; 6 : 2, 3). Ngài thương-xót hết cả cây cỏ và hoa quả mọi nơi, nhưng Ngài chỉ chịu chết mà chuộc lòng người ta, chớ không hề chịu chết mà cứu loài vật. Vậy, vườn thiêng-liêng được yêu-quí hơn vườn thật biết bao nhiêu lần!

CUỘC ĐỐ CÓ THƯỞNG

ÔNG Dương-chấn-Thế có nhờ hồn-báo dăng năm câu đố và thề-lệ thi như sau này; còn sự chấm bài thi và phát phần thưởng đã có ông Thế chịu hết trách-nhiệm.—T. K. B.

NĂM CÂU ĐỐ

- I. Trong sách Giảng có nói chữ gì nhiều nhất?
- II. Chữ đó nhiều đến bao nhiêu lần?
- III. Có mấy ông bà nói đến chữ đó?
- IV. Chúa Jê-sus nói chữ đó mấy lần?
- V. Ông Ni-cô-đem nói chữ đó mấy lần?

THỀ-LỆ THI

Phàm các em trong Hoa-Tâm-Hội đều được dự thi. Hễ em nào thi, thì xin biên rõ tên họ và chỗ ở của mình luôn với bài mình giải-đáp năm câu đố

đó, rồi gửi thẳng tới cho **ông Dương-chấn-Thế, truyền-đạo, Hội Tin-Lành, Tây-ninh, Năm-kỳ.** Sau khi chấm xong các bài thi, ông Thế sẽ tuyên-bố tên những em được trúng lên **Thánh-Kinh Bảo**, rồi theo thứ-tự cao thấp mà phát thưởng. Nếu có nhiều em trúng, thì phải bắt thăm. Ai may, nấy được.

NĂM GIẢI THƯỞNG

1. Một năm Thánh-Kinh Bảo năm 1932.
2. Một bộ Sáng-thể Ký giải-nghĩa.
3. Một cuốn Đường-thánh Hoàn-toàn.
4. Một cái lịch xé năm 1932.
5. Một số Thánh-Kinh Bảo tháng Janvier 1932. (Coi tiếp trang 404)



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

3) Những người được gọi cho đạo Thập-tự-giá là quyền-phép và sự khôn-ngao của Đức Chúa Trời (câu 24).—May thay! ngoài hai hạng trước đây còn có một hạng thứ ba, gọi là «những người được gọi.» Chữ «gọi» chẳng những nói về kẻ được Đức Thánh-Linh mới để ăn-năn tin theo, mà lại chỉ về hạng người đã nghe lời mời của Ngài và đã công-nhận lời mời ấy mà tin-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ, trở nên tin-dõ thật của Ngài (Hây xem Rôm. 1:7; 8:28. Giu-dê 1:1. Khải. 17:14). Còn những người ấy bất luận về hạng nào trong năm châu sáu giống, nghe đạo Thập-tự-giá liền kết-quả khác hẳn hai hạng trước, nghĩa là đạo ấy trở nên quyền-phép và sự khôn-ngao của Đức Chúa Trời cho họ.

Tại có sao? Vì lúc họ công-nhận và tin theo đạo Thập-tự-giá, thì linh-lực của đạo ấy trong giây-phút liền giải-phóng họ khỏi quyền-phép của tội-lỗi và ma-qui. Còn sự cứu-rỗi linh-hồn họ là một việc hoặc sức riêng mình, hoặc luật-pháp của dân Giu-đa, hoặc triết-học của người Gô-réc, hay là các tôn-giáo khác không hề làm được. Thế thì, nếu sức mạnh và sự khôn-ngao cực-diêm của loài người trải qua bốn ngàn năm không làm nổi, mà Đức Chúa Trời bởi Thập-tự-giá của Đấng Christ làm nổi nội trong giây-phút cho kẻ nào bằng lòng tin, há chẳng chỉ tỏ ra cho chúng ta thấy đạo ấy là quyền-phép và sự khôn-ngao của Đức Chúa Trời đó ư?

Thật vậy, người Giu-đa đòi thấy phép-lạ, người Gô-réc nài sự khôn-ngao thì mới chịu tin; may thay, trong Đấng Christ gồm đủ cả hai điều ấy đến cực-diêm, «thầy thông-biết mọi điều» (Giăng 16:30), «Chúa biết hết mọi việc» (Giăng 21:17), mấy ai dò-xét cho nổi. Trong Ngài chúng ta thấy tỏ ra quyền-phép cực-dại và sự khôn-ngao tối-cao của Đức Chúa Trời. Còn hễ ai nhận lời mời của Đức Thánh-Linh, bằng lòng hạ mình xuống thú tội mình, và tin-cậy nơi Đấng Christ bị đóng đinh trên thập-tự-giá, quả-nhiên sẽ từng-trải đạo ấy, sanh ra những hiệu-quả lạ-lùng kỳ-diệu nơi mình, các quyền-lực và sự khôn-ngao thế-gian đều phải chịu vô-hiệu. Ấy là quyền-năng đạo đó sẽ khiến cho mình trở nên công-bình, thánh-sạch đạo-đức, và hạnh-phúc cho đến vô-cùng.

Vì thế, Phao-lô dám quyết rằng: «Sự đồ-dại của Đức Chúa Trời là khôn-sáng hơn người ta, và sự yếu-đuối của Đức Chúa Trời là mạnh hơn người ta» (câu 25). Nói cách khác nữa là dân đạo Thập-tự-giá bị kẻ khôn-ngao cho là đồ-dại vô-quyền, kỳ-trung vẫn có quyền-phép và khôn-ngao hơn các sự khôn-ngao của họ muốn phần; vì chưa đủ quyền cứu-rỗi loài người, dù sự khôn-ngao mở đường chỉ nẻo cho họ được trở về cùng Đức Chúa Trời. Nên chi, đều người ta cho là đồ-dại cực-diêm thật gồm đủ mọi sự khôn-ngao vô-cùng; còn sự chịu chết trên Thập-tự-giá mà

thế-gian cho là yếu-đuổi quả đời, chính là thâu hết cả Thần-quyền siêu-nhiên, dành-đồ luôn quyền-phép và khôn-sáng thế-gian cho tuyệt mất hết vậy.

Hỡi độc-giá, quý ông bà đương thuộc về hạng nào? Có phải như dân Giu-da quyết đòi thấy dấu-kỳ phép-lạ chẳng? Nếu vậy, xin hãy nhớ lại cái phép-lạ độc-nhiệt vô-nhị, quan-hệ hơn hết, là sự sống lại của Đấng Christ. Vì «nhờ sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, (Ngài) được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép» (Rom. 1:4). Sự sống lại là cái xác-chứng rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời, là Cứu-Chúa, đáng cho ta công-nhận và thờ-lạy Ngài đến vô-cùng. Bằng như ông bà là người thuộc về phái đòi sự khôn-ngoan, thì xin khá nhớ luôn luôn rằng, trải qua non hai ngàn năm nay muôn-trùng người đã từng-trải đạo Thập-tự-giá Đấng Christ có quyền cứu-rỗi tội-lỗi, khiến cho mình trở nên công-bình, thánh-khiết và phước-hạnh, là những điều mà sự khôn-ngoan thế-gian không làm được bao giờ. Vì có ấy, công-việc các đạo khác không quyền làm nổi mà đạo Thập-tự-giá làm xong, đó chắc là sự khôn-ngoan thiệt. Nên xin khuyên ông bà hãy nhận lời mời của Đức Thánh-Linh, mà công-nhận đạo Thập-tự-giá, quả sẽ biết rằng «Đấng Christ là quyền-phép của Đức Chúa Trời và sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời» vậy.

4) Ít người trong bực khôn-ngan quyền-quí được cứu (câu 26-30).—Đã dành sự khôn-ngoan thế-gian không quyền cứu-rỗi, mà chính trong Hội-thánh Cô-rinh-tô ít người khôn-ngoan quyền-quí, càng rõ sự khôn-ngoan ấy không cần-yếu gì. Phao-lô vịn lấy sự đó làm bằng-chứng thứ tư để tỏ ra tại sao mình chẳng chịu dùng sự khôn-khéo thế-gian mà giảng đạo Tin-lành. Xin kê-cứu qua như sau này:

a) Ít người trong bực sang-trọng được cứu (câu 26).—Phao-lô rằng: «Hỡi anh em, hãy suy-xét rằng ở giữa

anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn-ngoan theo xác-thịt, chẳng nhiều kẻ quyền-thế, chẳng nhiều kẻ sang-trọng.» Nghĩa câu này là nếu xét địa-vị của tin-đồ Hội-thánh Cô-rinh-tô, thì thấy có ít người khôn-ngoan theo xác-thịt tin Chúa. Từ-liệu «xác-thịt» chỉ bóng về tánh tự-nhiên của loài người; cho nên nói sự khôn-ngoan theo xác-thịt tức-nhiên là sự khôn-ngoan do lý-tánh thiên-nhiên mà ra. Kỳ-thực có hai sự khôn-ngoan, một là do lý-tánh mà ra, hai là do Đức Chúa Trời mà đến; thành thử, cũng có hai hạng người khôn-ngoan, là hạng chỉ có sự khôn-ngoan thế-gian, và hạng có sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời. Ít người về hạng thứ nhất trở nên tin-đồ của Đấng Christ. Bởi có đó, như chúng ta đã thấy, họ không chịu bỏ trông-cậy nơi sự khôn-ngoan mình, để hết lòng nhờ của Đức Chúa Trời đã bày-tỏ ra trên thập-tự-giá. Thế thì, nếu trong Hội-thánh Cô-rinh-tô có ít người khôn-ngoan theo xác-thịt trở lại cùng Chúa, thì rõ-ràng người ta không cần nhờ sự ấy mà được cứu dẫu; bằng không cần nhờ ầu còn giảng đến làm chi nữa.

b) Phần nhiều kẻ được cứu là thuộc trong hạng hèn-hạ (câu 27, 28).—Thật, thử chiêm-nghiệm năm châu kim cò, ta thấy không có nhiều bực quyền-thế sang-trọng được gọi. «Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự đại ở thế-gian để làm hồ-then những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế-gian để làm hồ-then những sự mạnh.»—Mà những chữ «sự đại» và «sự yếu» có nghĩa chỉ về hạng người mà kẻ khôn-ngoan thế-gian cho là «đại», bởi vì không được lâu-thông như họ; và cho là «yếu» vì không có quyền-thế phẩm-tước chi trong đời. Thế thì, bực quyền-thế kẻ giàu-sang trong đời vì cố-quyết nhờ-cậy nơi sự khôn-ngoan riêng mình, cho sự khôn-ngoan ấy là tuyệt-dịch, không chịu tin-nhận đạo Thập-tự-giá

của Đấng Christ, nên Đức Chúa Trời đánh lòng kêu-gọi những kẻ «dại» và những kẻ «yếu» để làm hồ-thẹn đâm khốn-ngaoan. Ngài chẳng vịn sự dẫu xa, kia đạo Thập-tự-giá đủ khiến cho kẻ «khôn» người «mạnh» được thấy nổi khốn-ngaoan của mình thật không giá-trị gì, bất quá một trò múa rối. Như đều mà sự khôn-ngaoan của họ luống-công tìm-tòi hết sức trải ba bốn ngàn năm, thì trong giây-phút Đức Chúa Trời vui lòng cho kẻ «dại» kẻ «yếu» biết, vì hết lòng tin-cậy nơi Đấng Christ; và vì có ấy làm cho bực quyền-môn phú-quí hồ-thẹn vô-cùng.

Mà họ chẳng những bị hồ-thẹn, thêm nổi «Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn-hạ và khinh-bĩ ở thế-gian, cùng những sự không có hầu cho làm những sự có ra không có...» nữa.— Những sự «hèn-hạ» chỉ về kẻ sanh-trưởng ngoài nhà sang-trọng; sự «khinh-bĩ» tất là kẻ thuộc về bực hạ-lưu mà kẻ quyền-quí thường đem lòng khinh; còn «sự không có» là những người đứng vào bực rất thấp, thế-gian kẻ như không có, thậm chí cho là không đáng cho mình khinh-bĩ nữa. Ôi! trăm năm trong chốn trần-ai, đại khôn quyền-quí nhưt-thiết đều là người, mà thói đời ghê-lạnh như thế, há chẳng là bất-công? Thật, nặng bực nhẹ chi, thật là bất-công cực-diêm, nhưng cảm ơn Đức Chúa Trời! Ngài đánh lòng chọn-lựa, kêu-gọi và cứu-rỗi những bực hèn-hạ ấy để làm nên vua, nên thầy tế-lễ cho Ngài (Khải. 1:5, 6), hầu thi-thố những việc mà thế-gian khoe là có giá phải trở thành vô-giá. Sung-sướng hầy, cái ân-diễn của Ngài lạ-lùng dường nào! Trước mặt Ngài sự tri-thức, tước-phẩm, quyền-thế của thế-gian thật là trống-không, xưa nay mấy ai từng nhờ các sự đó mà được ơn Ngài? Mà cũng đã mấy khi Ngài tây-vị ai vì các nỗi hư-ảo ấy? Những kẻ được ân-phước Ngài bất-quá là tay hèn-hạ, khiêm-nhượng, chịu sắp mình xuống trước mặt Ngài mà thú thiệt nổi

khốn-khở và tội-lỗi mình. Quả thật, dẫu những kẻ ấy đứng vào địa-vị hèn-hạ thế nào đi nữa, vẫn được các ân-phước của Ngài dự-dặt. Vì có lời chép rằng: «Đức Chúa Trời chống-cự kẻ kiêu-ngao, mà ban ơn cho kẻ khiêm-nhượng. Vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền-phép của Đức Chúa Trời hầu cho... Ngài nhắc anh em lên» (1 Phi. 5:5, 6).

Thế thì, nếu trong vòng tin-đồ có ít người khôn-ngaoan theo xác-thịt, ít người quyền-thế sang-trọng được cứu-rỗi, và nếu Đức Chúa Trời đánh lòng lựa-chọn kẻ đại-khờ hèn-hạ, bị thế-gian khinh cho chẳng giá-trị gì, thì ta cần phải nương ý-kiến kẻ khôn-ngaoan của đời mà giảng sự khôn-ngaoan ấy làm chi?

c) Cái duyên-cớ lựa-chọn bực hèn-hạ (câu 29).— Nhưng tại sao Đức Chúa Trời đánh lòng chọn kẻ ngu-dốt thế cho kẻ khôn-ngaoan? gọi kẻ hèn-hạ thay vì người sang-trọng? Câu 29 trả lời rõ: «Đề chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời.» Ta đã biết sự khoe-khoang do lòng kiêu-ngao mà ra, mà lòng kiêu-ngao là căn-nguyên của tội-lỗi. Kia quí Sa-tan đã sa-ngã vào tội vì lòng kiêu-ngao. Cho nên Đức Chúa Trời muốn cứu-rỗi loài người khỏi sa-dắm vào tội, thì trước phải phá-hủy cái căn kiêu-ngao đi. Còn thực-hành sự phá-hủy thì chỉ nhờ bởi đạo Thập-tự-giá, là đạo mà người Giu-da kẻ là gương xấu, người Gờ-réc cho là dở-dại. Ngài lấy sự hèn-hạ của Đấng Christ, sự sỉ-nhục của thập-tự-giá mà đánh-đổ sự kiêu-ngao giàu-sang, rồi vui lòng kêu-gọi lựa-chọn những phái hạ-lưu ngu-dốt. Đức Chúa Trời không thể nào chịu ai đứng trước mặt Ngài mà khoe mình nhờ sự khôn-ngaoan, quyền-quí, phẩm-tước mà được cứu-rỗi. Thật, Ngài cứu ai là người quyết chỉ nhờ ở thập-tự-giá, còn kẻ nhờ việc gì ngoài thập-tự-giá bị đuổi ra và phải hồ-thẹn mà thôi. Ấy vậy, còn một xác-chứng nữa là cần chi phải giảng những điều ở ngoài «sự dở-dại» của thập-tự-giá?

d) Địa-vị phước-hạnh của kẻ được chọn (câu 30).—Đã nói rõ tại có nào Đức Chúa Trời dành từ-bỏ sự khôn-ngoan của đời mà chọn bực hèn-hạ làm dân-sự Ngài, Phao-lô bèn chuyên-luận đến địa-vị hạnh-phước của bực ấy. Ông quyết rằng: «Vả, ấy

là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời làm nên sự khôn-ngoan, sự công-bình, sự nên thành và sự cứu-chuộc cho chúng ta.»—Về địa-vị này Phao-lô tỏ ra ba điều như sau đây: (Còn tiếp)

LỊCH-SỬ ÔNG LIVINGSTONE

Nguyên-văn tiếng Anh của củ-nhơn Basil Mathews



(Tiếp theo)

CÓ NGƯỜI cho ông một con vượn nhỏ. Nó cũng quen người, hễ thấy ông đi đâu về, nó ắt vui-mừng đón-tiếp; ông không cho nó đi cùng, thì nó buồn-rầu, chảy nước mắt. Khi nằm, thì nó lấy chiếu mà che mình; khi đồ mồ-hôi, thì nó lấy lá làm khăn lau. Các loài chim khác cũng có nhiều lắm. Đến như thân-thể dòn-ông dòn-bà xứ đó đều có thích kìm vẽ mình, làm ra những hình mặt trăng và cá sấu, chớ không lấy làm ghê-gớm dữ-tợn; thế mà khi thấy ông, thì họ lại ngờ là loài thú. Người *Manquema* đãi ông cũng tử-tế, song có khi ngờ ông là người A-ráp. Ông lặn-lội đã khôn-nhọc, ông chơn sanh ra ghê-lở, ốm-dau nằm đến tám tuần-lẽ, chỉ còn có ba người hầu-hạ mà thôi. Mỗi khi trời mưa, ông cắm ó ngồi dưới gốc cây, lấy miệng hứng nước uống cho khỏi khát. Bên cây, ếch kêu rộn-rục, ông mượn tiếng đó để mua vui.

Ít lâu, ông lại đến xóm *Mô ở* gần sông *Luama*. Sông đó tức là sông nhánh của sông *Lualaba*. Bấy giờ ông lại thấy bầy mọi bị bắt đến từ bờ sông bên kia, trai, gái, trẻ, già, không thiếu một hạng người nào cả. Trong cuốn nhật-ký, ông có nói: «Thấy họ đồ huyết nhiều như vậy, làm tôi đau lòng

thêm.» Bên sông *Lualaba*, mỗi buổi sáng, người xóm họp chợ, đờn-bà con gái nhóm lại đông như bầy kiến, đua đem gạo, bánh, rau, dưa, gà, heo trao-đổi lẫn nhau. Hoặc đi thuyền mà đến, hoặc đi tắt đường rừng mà tới, họ họp lại ước-chừng 1500 người. Những con gái bé thì bán nước cho người đi chợ khỏi khát. Kể đi người lại tấp-nập đông-dào, có vẻ thanh-vượng lắm. Ông bèn đi chơi chợ cho giải trí, thấy mà vui lòng. Bỗng nghe có tiếng súng nổ, mọi người sợ-hãi bối-rối. Ông thấy có ba tên dấy-tớ của kẻ buôn mọi bắn súng vào chợ. Giây-lát, chợ đó đã đổi làm cảnh đáng thương; trai gái sợ-hãi, bỏ cả đồ-vật, chạy tán-loạn, bơi thuyền nhỏ mà trốn. Còn người bị thương thì cũng nhiều lắm! Người xóm tranh nhau nhảy xuống sông, muốn bơi sang bờ bên kia để trốn; ngặt vì sông rộng chín cây số, họ kiệt sức, bị chết đuối cũng nhiều. Tình-trạng rất là thê-thảm! Ông nổi giận, muốn lấy súng bắn; song lại nghĩ rằng: «Đã gây sự với họ, thì mình không sao thoát khỏi tay họ được. Ta không tiếc cái chết vì cơn giận công-bình, nhưng muốn đem cái tình-trạng thảm-độc đó tỏ ra cho đời biết, để làm cảm-động đến trái tim khối óc người ta, ngõ

hầu trừ tiết được cái nghề tội-lỗi ấy đi, thì lòng mình mới hả. Đó là trách-nhiệm có một của ta, cho nên không dám khinh-thường mà đánh họ.»

Ông bèn đi sang phía đông, muốn trở về *Ujji*. Khi đến một núi nhỏ, ông thấy mười bảy làng-xóm mà mình đi qua đều bị đốt cháy bởi phường buôn mọi. Đoạn, ông cùng với bọn theo mình đồng đi qua một lối tắt chật-hẹp; gai-gốc bên đường hằng ngăn-trở người đi. Thình-linh ở trong bụi-rậm có tên bắn ra, sạt qua người ông, rồi rớt xuống đất. Một lát, lại thấy một cái tên khác từ rừng bắn ra, rớt xuống chỗ đất cách trước mặt ông chừng một thước. Ấy vì người *Manyuema* nhận lầm ông là kẻ buôn mọi, nên mới tìm cách báo thù, thiếu chút làm hại mất người bạn tốt. Kẻ cũng nguy-hiêm lắm thay!

Ông lại đi lên, thấy trên núi tổ kiến cao chừng hai trượng, có cây cò, gốc đã phải lửa đốt, bị gió thổi gãy, đổ vào chỗ ông, may không dẽ phải; song đất bụi bắn lấm cả quần-áo; cũng lại là một việc nguy-hiêm! Xem nhật-ký của ông, thấy có nói: «Ngày hôm ấy, tôi tìm cách che mắt người bắn tên lâu mất đến năm giờ đồng-hồ. Về phần họ, thì muốn trả thù cho bà-con mình; về phần tôi, thì dẽ sống chết ra ngoài bụng.»

Khi đó, ông lại đau; song vẫn gắng sức trèo non, lội nước, lặn suối, qua rừng, mà đến hồ *Tanganyika*. Đoạn, ông lại muốn đi *Manyuema*. Nhật-ký ông có chép: «Tôi ở *Manyuema*, tra đọc Kinh-thánh từ đầu đến cuối, cộng bốn lượt. Khi đến *Ujji*, thân-thể tôi yếu đuối lắm, hằng lo thiếu ăn.» Ông thường nói rằng: «Xác tôi chỉ như cái túi da đựng xương mà thôi.» Hai lần ông cần đồ-ăn thức-dùng, khi nhà giầy-thép gửi đến *Ujji*, lại bị một người thợ may theo đạo Hồi cướp lấy mất! Hay tin đó, ông cả giận, mà rằng: «Khi người xưa từ thành Giê-ru-sa-lem đến Giê-ri-cô, bị cướp bóc-lột, may nhờ được người Lê-vi và người Sa-ma-ri cứu-giúp cho. Còn ta bây giờ thì không

có ai cứu-giúp cho cả! Song, trong khi tuyệt-vọng, có lẽ Đấng Chấn hiên-lãnh kia không lìa xa ta đâu!»

Khi đó, nghe tiếng súng nổ, người hầu ông là Su-si mừng cuống chạy ra, báo rằng: «Có người da trắng gần đến.» Đoạn, ông ra đón, thấy một bảy người đen, và một người trắng đem tên đầy-tớ da đen cao-lớn lực-lượng, tay cầm cờ hiệu nước Mỹ, đồng đi đến. Người da trắng kia đã lặn-lội hàng vài ngàn cây số mà đến đây, chỉ cốt tìm-kiếm *Livingstone* mà thôi. Người đó là ai? Tức là ông *Stanley* vậy. *Stanley* thấy ông, vừa mừng, vừa sợ, cuống cả người lên, nhảy đến ba trăm cái. *Stanley* đã đến chỗ ở và gặp *Livingstone*, thấy mặt ông võ-vàng hốc-hác, râu nhuộm màu tro, thân-thể có vẻ yếu-duối kém sức; đội mũ màu da trời, lấy vàng quán quanh vành mũ; mặc áo đỏ, bận quần tro. Thoạt thấy ông, *Stanley* muốn ôm ngay lấy, liền ngả mũ mà la lên rằng: «Có phải ông là bác-sĩ *Livingstone* không?» *Livingstone* cũng ngả mũ mà rằng: «Thưa phải.» Khi trả lời, ông có vẻ tươi-cười hơn-hở; vì năm năm nay chưa gặp người giống da trắng. Hai người tay bắt mặt mừng. *Stanley* vào nhà, đưa cho một túi thơ-tin. Ông chọn lấy một hai bức thơ của con ông gửi sang, mở ra xem trước, ra bộ vui-mừng thỏa-thích lắm. Còn những thơ của các bác-sĩ và học-hội thì hãy tạm để lại, không coi vội. «Tin nhà đáng giá ngàn vàng,» chính là thế đó.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

Bước đường cuối-cùng

STANLEY và *Livingstone* đã gặp nhau ở *Ujji*, cùng ngồi dưới mái nhà tranh, cầm tay nhau mà nói chuyện. *Livingstone* bảo *Stanley* rằng: «Ông đến đây, khác nào chúc phước cho tôi một cái mạng sống mới.» Trước đó, mỗi ngày *Livingstone* ăn có hai bữa cháo. Từ khi *Stanley* đến, thì tinh-thần ông

manh-mở thêm lên, hồng-ân khỏe hơn, ngày đến bốn bữa; nơi mặt ông thường-thường có vẻ tươi-erời. Sau Stanley có nói với người la-tăng: «Bây giờ, từ đầu đến gót ông Livingstone không chỗ nào không tỏ ra vẻ vui-mừng.» Livingstone bên đem những việc lạ-lùng đã từng-trải trong bấy lâu mà thuật lại cho Stanley nghe. Đến khi lấy một trái trời, hai người thả thuyền chơi hồ, bơi lượn ngược xuôi, cùng nhau trò-chuyện thâu đêm. Ông hỏi đến câu hỏi việc Stanley đi sang châu Phi thế nào, thì Stanley nói: «Tôi nhận được tin điện của ông Bennet Gordon, chủ châu Nữ-ước, bảo tôi mau sang tìm ông, để dò tìm tung-tích Livingstone xem bao nhiêu không kể, và là tin được mới thôi.»

Ngày hôm sau cùng đi chơi chợ Ujiji, sau, ông đi hai chiếc thuyền gỗ lớn, đem theo mười sáu tay chèo, vài trăm ngà voi, chở đi qua hồ. Hà-mã trong hồ hàng nhò đầu thỏ hút, chim nổi trong nước. Đêm đến, hai người cùng nằm ở bờ hồ mà ngủ. Sáng hôm sau, mặt trời mọc, sương mù cao, hai người lại cùng nhau bơi thuyền ở hồ Tanganyika, thấy người chài đánh cá, trại hoa vườn rau thấp-thoảng ở hai bên tả hữu. Bên bờ hồ có những núi cao đối ngọn nhau. Đàn trẻ vẫy nước, nhóm-hop ở bờ hồ. Phong-cảnh đẹp thay! Bấy giờ thình-linh có người lượn đá lộng Stanley. Stanley nói giận, muốn lấy súng bắn trả. Livingstone vội ngấm lại mà rằng: «Chớ, tôi đây hằng bị cái nạn ấy, vì họ nhận lầm chúng ta là người A-ráp buôn mọi đồ thôi.» Kể đó, hai ông lên bờ đi chơi, ăn qua bữa chiều, mặt trời đã lặn, bên xuống thuyền mà về. Vừa bước vào thuyền, bỗng thấy nhiều người bồn-xức lung-sàng chạy đến, muốn gây sự với bọn ông; may thay, bọn ông tránh trước được, khỏi gặp nguy-hiểm.

Chẳng dè Stanley bỗng mắc chứng sốt, Livingstone đã lành-mạnh, bên chữa thuốc cho. Một hôm, Stanley

nằm nghỉ ở giường; Livingstone cầm cái địa-bản, lên núi đo-lường, chợt có bọn người bồn-xức nhóm lại đông như bầy nai, đi đầu một người say rượu. Vì người A-ráp làm hại giống người xứ đó, nên họ định trả thù, chẳng dè nhận lầm ông là người A-ráp. May ông vừa thoát chạy về, vội gờ cánh tay cho họ coi, mà rằng: «Bọn tôi không phải là người châu Á. Người châu Á như thế này á?» Bấy giờ bọn người bồn-xức mới hòa nhau mà tan đi cả.

Hai ông lại về Ujiji, ăn mừng ngày sanh Chúa; rồi định cỡi hai chiếc thuyền đồng đi Unyanyembe; Livingstone hãy tạm chờ-đợi ở đó, còn Stanley thì đi ra bờ biển, lấy hàng và mướn thêm dẫy-tờ để theo Livingstone trở về trong giữa châu Phi. Bấy giờ Stanley hằng khuyên Livingstone về nước Anh, mà rằng: «Gia-quyền, con gái và người nước ông đều mong ông về để hoan-gheh, sao ông không về?» Livingstone nói: «Chỉ tôi hãy còn chưa thỏa.» Ông đọc thơ của con gái mình gửi đến, rồi có ghi mấy câu trong thơ ấy vào cuốn nhật-ký rằng: «Cha ơi! con mong cha về lắm! Dầu vậy, con lại càng mong cha làm trọn chí mình.»

Trong khi hai ông đi thuyền về đến Unyanyembe, bọn lái thuyền cao hứng hò-reo, ca-hát vui cười, ra ý hơn-hở lắm. Khi trước đi đường, Stanley gặp giống rợ-mọi, hằng bị nguy-hiểm; nên khi về, ông ấy phải đi đường khác để tránh. Những người đi theo ông bên dựa ý đó mà làm bài ca. Ca rằng:

Trình rợ nọ, lánh mọi kia,

Khi đi một nẻo, khi về một nơi.

Cùng nhau cất tiếng ca cười,

Mừng rằng thoát khỏi tay người
[xấu-xa.

Khi hát, họ cố sức bơi thuyền, chạy nhanh như bay. Còn một toán thì đi trên cạn, dắt dê, lừa, vác vác cứ theo bờ hồ mà đi. Kể hát lên, người họa vài hôm sau, những người trên cạn đi đường tắt mà đến Unyanyembe. Ừ

hữa, những người đi thuyền cũng cùng tới nơi.

Nhật-ký của Stanley có nói: «Buổi sáng, tôi đến chỗ Livingstone, thấy đồ ăn của ông ấy thật là vô-vị, tôi cũng lo buồn, không muốn ăn. Tôi bèn muốn từ-giã mà đi ra cửa biển. Trước định năm giờ sẽ đi; sau, đến tám giờ mới cùng ông ấy bắt tay từ-biệt. Dù tôi quen trái giang-hồ, song khi chèo tay, chẳng dễ cũng chày nước một. Mỗi khi xây lại, thấy ông già hàng-hóa kia hãy còn gặt đầu vảy tay để tỏ ý từ-giã, hồi lâu rồi mới trở về.» Đó là lần cuối-cùng Livingstone từ-giã người da trắng.

Ông ở lại xứ đó, chờ hàng-hóa và dây-tơ mà Stanley mua bán thuê mướn giúp mình, trái năm tháng trời, vẫn không thấy đến. Bấy giờ Livingstone gởi thư cảm ơn nhà báo Nữ-ước, cô nói: «Vô-vô chiếc thân, tôi ở trong đất châu Phi, thật buồn-tẻ quá! Song, tôi rất mong người các nước Âu Mỹ nên ngăn-cấm cái thói buồn mọi dề chữa nhọt độc thúi-nát cho thế-giới; tôi lại càng mong Đức Chúa Trời soi-dẫn cho.» Đến nay, người ta hãy chờ, như đến lời đó.

Khi hàng-hóa và dây-tơ đã đến, ông lại khởi-trình quay về, muốn thăm con sông Luapula có quả thật là nguồn của sông Nil hay của sông Congo. Trước hết ông đi về phía tây, rồi theo hồ Tanganyika mà về phương nam, đi vòng hồ Benguela. Suốt ngày, mưa giã không ngớt, ông khổ-nạn quá, mình-mảy khó ưa, lần-lần không thể lội nước được nữa. Ông phải nhờ

tên Su-si và tên Chu-ma công đi, nước ngập đến cằm. Sau lại không thể ngồi được, hai người bèn lấy giường vải mà

kiêng ông đi. Song, hề kiêng đi một bước, thì ông lại thấy đau mình như dằm. Khi đó, lội dạt trôi, treo gò cao, qua núi hiem, chui rừng rậm, vượt suối sâu, đều như Su-si và Chu-ma cả, khê nào mẹ liền nhờ-cây con mình.

Đó, ông không viết nhật-ký được nữa. Bại nhật-ký cuối-cùng có nói: «Tôi mỏi-mệt quá, cực chẳng đã phải ngừng bút; hèn sai đây-tơ đi mua sữa dê. Bọn tôi đỗ lại ở bờ sông Molitamo.» Đó là kết bút cuối-cùng của Livingstone.

Khi đã qua sông, đi đến xóm Ilala,



ông la lên rằng:

«Xin đợi; xin chờ tôi.»

Ông, Su-si bèn vác

ác

dây-tơ

trở

lại

trên

trời,

rồi lại

kiêng

ông

vào

trong

đó. Ông bảo Su-si

rằng: «Đem đồng-

hồ của

tôi lại

đây!» Su-si liền

đem

đồng-hồ

đến

cho

ông. Ông

bèn

trên

giấy

đồng-hồ. Bấy

giờ ngoài

cửa có

lửa

cháy

vào

phòng

ông, hơi

có

đồng

sáng. Khi

đó gần

nửa

đêm, Su-si

thấy

ông

nói

trong

con

mơ-màng,

rằng: «Chúng

ta đã

đến

sông

Luapula

chưa?» Su-si

đáp: «Chưa!

mới

qua

sông

Molitamo.» Ông

lại

hỏi:

«Còn

bao

lâu

thì

đến

sông

Luapula?»

Su-si

nói: «Ba

ngày.» Ấy

đó, chút

hơi

chưa

tất, tâm

lòng

thăm

đất

của

ông

vẫn

không

chán-nản.

Đoạn,

ông

hỏi

tran-

siết. Su-si

trở

về

lên

mình,

sai

chủ

nhỏ

châu-

chực

ông. Giấy-

lật, chủ

nhỏ

chạy

đến

bảo

Su-si

rằng: «Ông

cần

đừng

tủi

thuộc.» Su-si

bèn

đem

tủi

thuộc

đưa

ông

lựa-

chọn

lấy. Đoạn,

ông

bảo

Su-si:

«Thôi,

anh

cứ

đi

ngủ!»

Trời

gần

tảng

sáng,

chủ

nhỏ

chạy

đến

bảo

Su-si

rằng: «Các

bác

đến

mau!

Tôi

sợ

quá!...» Su-si

và

ba

người

khác

vội

đến

chỗ

ông,

thấy

bóng

đèn

le-lỗi,

ông

dạng lom-khóm quí dưới giường nằm, lấy hai tay đỡ đầu, ra bộ đường như cầu-nguyên; song, hồi lâu không thấy ông dậy. Mọi người đến gần coi-ngó, té ra *Livingstone*, là người đi đầu mở đường châu Phi, đã thắm được mảnh đất yên-vui hằng sống đời đời rồi.

Bấy giờ gà gáy giục sáng, đèn tàn gần tắt. Bọn Su-si xúm quanh thấy ông, xăm-xì bàn nhau về việc khâm-liệm. Ai nấy đều lấy tấm lòng sốt-sắng yêu-dấu chủ mình mà định làm như vậy: Trước hết đem tìm ruột ông chôn dưới gốc cây trong rừng ở ngoài xóm, rồi đánh dấu lại (khắc chữ vào cây). Đoạn,

vỗ gỗ thơm ghép lại mà dựng thầy g, lấy vải lụa bọc ngoài, rồi lấy đòn gánh khiêng đi. Muốn đi ngang qua châu Phi, đem về chôn ở nước Anh.

Ông đã lặn-lội một đời, mà sau khi chết, có việc đem thầy ông đi đường lại còn lạ-lùng lăm nữa! Số người hộ-tống thầy ông cọng có sáu người da đen, trong đó có ba người là Su-si, Chu-ma và Huên-rit (ba người này đều sang nước Anh). Bọn họ khiêng thầy ông đi, trèo non, lặn suối, lội nước, qua rừng, vượt con sông *Luapula* rộng mười hai cây số. Nỗ phần-dấu với sự đói, nào đánh nhau với thú dữ, nào chống-trả với tên đạn của rợ-mọi, họ phải ném-trải biết bao gian-nan, để làm trọn được tấm lòng yêu-mến giúp-dỡ chủ mình. Sau đến một xóm Mồ, người xóm không cho khiêng thầy ông đi qua bờ-cối của mình. Bọn Su-si bèn đem thầy ông bọc lại như hình tấm vải, lại lấy mảnh gỗ và đồ vật bỏ lại giữ làm thầy ông, rồi sai người khiêng đi, quay về *Unyanjembe*; còn thầy ông thì khiêng lên đi qua xứ đó, để bưng-bật tai mắt người trong xóm ấy. Đoạn, họ đưa thầy ông đến cửa biển phương đông, đập tàu tuần-dương mà sang nước Anh. Hay tin ông qua đời, người nước Anh thương-xót và thăm-viếng không thôi.

Ôi! hồi ba mươi lăm năm trước, khi *Livingstone* còn làm học-trò, đã từng

đi thăm nhà-thờ *Westminster*, thấy mộ-mả chôn ở đó đều là những bậc vua-chúa, anh-hùng, văn-sĩ, võ-trường và thánh-hiền của các đời; bia mộ rục-rờ, khiến người kinh-phục, chẳng ngờ đến ngày 18, tháng 4, năm 1874, chính ông cũng được dự phần chôn ở trong đó. Trên mộ ông, người ta trồng cây, dựng bia, để làm kỷ-niệm đời đời. Ấy cũng là đều mà ý-trưởng ông không suy-nghĩ tới vậy.



CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

Cái rừng hào-kiệt

TÁC-GIẢ hằng bồi-hồi ở bên mộ ông *Livingstone*, đọc bài bia, thấy có nói: «Người da đen cô lòng trung-thành yêu-dấu, vượt biển khơi, qua đất cạn, khiêng thầy ông về làng nước Anh.» Mà tác-giả không khỏi bùi-người chạnh nghĩ: Thầy ông đầu đã đem về, song tinh-thần ông vẫn ở châu Phi, tiến đi không thôi. Tác-giả bồng sanh mối cảm đó, vì có ba cơ sau này:

1- Kia, con sông *Thames* ở trước cửa nhà-thờ *Westminster*, há chẳng phải là con sông *Thames* ở hồi năm 1500 trở về trước đây ư? Tác-giả chợt nhớ xưa kia trẻ con hằng vẫn bị bắt ở bờ sông đó để chở về Rô-ma, bán làm tôi-mọi. Tình-trạng đó cũng giống tình-trạng cái chợ tôi-mọi mà chính mắt ông *Livingstone* thấy ở *Zanzibar*, thì biết lòng ông đau-thương là dường nào! Vậy nay thì sao? Cái chợ tôi-mọi chính ông trông thấy, bây giờ đã đổi làm nhà-thờ rồi. Cái thói buôn mọi bên châu Phi đã trừ bỏ, nhơn-dân lấy lại được quyền tự-do. Trong nhà-thờ hằng nghe con trẻ châu Phi cao giọng đọc câu Kinh-thánh: «Chúa sai ta chữa lành những kẻ đau tim, buồng-tha những kẻ kêu-cầu.» Trên tòa giảng lại có người da đen diễn-giảng. Có người la: Đạo Chúa như đường đi thẳng, vắn vắn. Đó là một cái chứng-cớ thấy ông *Livingstone* hãy còn tiến-hành ở châu Phi.

2° Một cậu bé kia từng thấy *Livingstone* đi xe ngựa ở Tô-cách-lan, người cầm cương có vẻ mạnh-mẽ, ngựa chạy như bay. Khi đó, cậu bé đang chơi đùa ở đó, mà lòng cậu thì ở châu Phi. Cậu bé ấy nghĩ thầm trong bụng: «Vi bằng ta được truyền đạo, cũng nên tiến đi không thôi như *Livingstone*, thì Chúa chắc sẽ giúp ta làm người đi sau truyền đạo ở châu Phi.» Cậu đó bèn lấy cuốn sách của ông thuật chuyện truyền đạo ở châu Phi, đọc đi đọc lại. Về sau, cậu bé ấy quả-nhiên sang Phi truyền đạo, được thành-công cũng xấp-xỉ bằng ông, khác nào làm được những việc mà ông muốn làm. Cậu bé đó là ai? Tức là bác-sĩ *Stewart* vậy. Đó là hai cái chứng-cớ thấy ông *Livingstone* hãy còn tiến-hành ở châu Phi.

3° Ở *Molepole* bên châu Phi, có ông già tên là *Lishokwani*, hồi 70 năm trước, nghe một viên y-sanh da trắng diễn-giảng về ơn cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus, bấy giờ *Lishokwani* dần dần còn bé, song vẫn nhớ. Sau khi *Livingstone* qua đời, có ông giáo-sĩ Mỗ đến *Molepole* truyền đạo, hỏi những người bản-xứ rằng: Có ai muốn theo mình đến một nơi xa hơn đồng vắng *Kalahari*: nhận dúi, nhận khát, xông-pha nguy-hiểm mà làm người truyền-đạo của Chúa không, thì chỉ có ông già *Lishokwani* nói: «Tôi bằng lòng đi. Xin các anh em tuổi trẻ hãy nối gót tôi đến xứ đó, tìm thầy tôi mà chôn giùm. Muốn biết cái cớ tại sao tôi khứng, ấy vì các anh em đều không muốn đi, nên tôi phải vâng mạng Đức Chúa Jê-sus, vui lòng mà đi thay.» Vì *Lishokwani* chẳng hề quên lời còn sót lại của *Livingstone*, nên mới mạnh-dạn làm trọn chỉ đó. Ít lâu, *Lishokwani* làm thành công, bèn trở về. Thế thì con đường mà *Lishokwani* mở đi truyền đạo khác nào ông *Livingstone* mở ra vậy. Thiếu-niên ngày nay đi đến xứ đó rất đông. Đó là ba cái chứng-cớ thấy ông *Livingstone* hãy còn tiến-hành ở châu Phi.

Vì cớ đó, *Livingstone* dần qua đời,

song tinh-thần ông vẫn ở châu Phi, tiến lên không thôi, lúc nào cũng dắt người ta đến các bộ-lạc rừng-rú và những chỗ đầu non góc biển bên châu Phi mà hết sức truyền đạo cho Cứu-Chúa Jê-sus. Bấy giờ hãy còn nghe tiếng hiệu-lệnh của ông thúc-giục chúng ta là kẻ dui-mù.

Đây có một người đồng-sĩ tuổi già, chống gậy ngồi bên lò mà xem lửa, ông ấy biết rõ cái đặt-sự của *Livingstone* còn tương hơn người khác. Ấy là ai? Tức viên y-sĩ, tên là *Kỳ-mỗ*, mà khi *Livingstone* đến sông *Zambesi* đem đi để giúp mình, đồng nếm-trải những nỗi gian-nan hiểm-trở vậy. Khi *Livingstone* chôn vợ mình trên bờ sông, *Kỳ* cũng cùng viếng ở bên mộ. Lúc giỗ mọi lấy tên đọc bản *Livingstone*, *Kỳ* cũng đi ở trong rừng. *Kỳ* thường đưa cái tên treo trên tường nhà mình cho người ta xem, mà rằng: «Đây là tên độc trong rừng. Tôi nhớ lại hồi trước trèo non, lặn suối, nhìn xem luồng khói có tiếng ở châu Phi, cưa gông còi trời cho người mọi đen, biến-hóa giống mọi châu Phi làm người bạn tốt, đều cùng có *Livingstone* cả, thế mà nay tôi đã già rồi!» Vậy xin chép lời *Kỳ-mỗ* thuật đặt-sự của *Livingstone* như sau này:

Y-sĩ *Kỳ* nói: «Khi tôi và *Livingstone* cùng ngược sông *Zambesi*: thấy sông rộng vài cây số, thỉnh-linh chật-hẹp, thất lại mà đồ nước xuống, thành ra cái thác. Bấy giờ thuyền tôi đi trước, thuyền *Livingstone* theo sau. Thuyền tôi bơi đến chỗ nước sâu chảy chậm, bỗng gặp chỗ nước xoáy, va vào đá, bèn đồ sập! Thấy sức nước dữ-dội, luồng sóng góm-ghé, tôi vội bảo ông ấy đừng bơi thuyền đến đây nữa, kéo lại theo thuyền tôi mà đồ sập. Song những đồ tôi đem đi như nhứt-kỳ, đồ-dùng và dạ-đồ, yán vản đều theo dòng nước mà trôi đi mất sạch! Khi đó, tôi dẫu bị đắm, nhưng, may thay, nước và đá xô-đẩy vương-viu lẫn nhau, nên tôi và chiếc thuyền đắm vẫn không lia

khỏi chỗ cũ, được khỏi chết đuối! Nước chảy sôi vào chơn tôi mạnh quá, cứ tưởng bị cá sấu cắn! Bấy giờ ông *Livingstone* chỡ thuyền lùi lại, rồi neo thuyền mà lên cạn, dòng dẫy xuống, kéo tôi ra khỏi nguy-hiểm. Bọn tôi đã thoát nạn, chẳng dè lại có cái than lớn rất nguy-hiểm, chắn ngang ở đằng trước. Tôi nghĩ đã không thể khiêng thuyền mà đi trên cạn, lại không thể dùng thuyền con mà vượt qua cái than nguy-hiểm đó, bèn quyết ý bỏ thuyền lại, rồi đem hết đồ-dạc trong thuyền để lên trên bờ. Chúng tôi vịn đá trèo lên núi, trông ra cái than ở trước mặt: Kia! chú lái bơi thuyền đi lên, thuyền chạy như bay; giây-lát, đến thẳng cái than đó, liền bị đồ sụp! Một chốc, chúng tôi lại thấy một chiếc thuyền khác đi đến, cũng bị đắm nốt, rồi vỡ tan làm hai mảnh. Ví bằng lúc này thuyền tôi không đắm, thì người và đồ-vật trong thuyền bọn tôi ắt phải cùng đắm hết cả. Ôi! cũng may thật!» Nhà của y-sĩ Kỳ có vườn hoa, lại bày những đồ mới lạ, như xương sọ voi và xương trán hà-mã. Ông đó có nói: «Chỉ có một mình tôi bị hà-mã cắn mà còn sống thôi. Xưa tôi và ông *Livingstone* đi thuyền trong sông *Shire*, chính tôi cầm lái. Vì tránh cổ thủy-tảo, phải đi vòng quanh. Tôi gác chơn lên mạn thuyền. Chẳng dè, khi đó, nước sông nổi sóng dữ-dội, tôi thấy một con hà-mã lớn há mõm rất rộng: hàm dưới ngoạm đáy thuyền, hàm trên ngoạm mạn thuyền, nhắm chỗ tôi đang dè chơn. Nháy mắt buông ra, nó đi chỗ khác. May thay, nó không mím mõm lại; bằng chẳng, thì chơn tôi cũng theo mạn thuyền mà biến đi mất. Người *Makololo* nói đó là có Thần gìn giữ cho vậy.»

Kỷ lại thuật tình-trạng cảm việc bắt người làm mọi ở đông-bộ châu Phi, rằng: «Một bữa, thấy thổ-vương nhóm-hợp các viên tù-trưởng, tôi bèn nói tận trước mặt mọi người rằng: Chính mắt tôi thấy cái thảm buôn mọi không sao

kể xiết! Ý tôi lại cần muốn trừ tiết mãi mãi. Và, tôi lại bảo cho họ biết rằng nước Anh đã phải tám chiếc tàu tuần-dương gần sang đến đây để ngầm tổ ý khóa chặt cửa biển. Nếu người A-ráp làm nghề chánh-dáng, thì để cho họ được tự-do, chớ nghề buôn mọi thì phải can-thiệp. Hai ba lần tôi giục họ lập tờ giao-ước để trừ hẳn cái tệ buôn mọi về lâu dài. Lập ước xong, mọi người giải-tân. Vì quyền buôn mọi cầm ở mọi viên thổ-tù, nếu nhằm lúc này không bắt họ thôi, thì thổ-vương cũng không thể làm nổi. Trước đó, hằng năm, thổ-vương thu vào được sáu mươi vạn bạc; đến khi điều-ước cầm mọi đã lập, thì thổ-vương phàn-nản với tôi rằng: «Ông làm mất mỗi lợi to của tôi!» Tôi yên-ủi rằng: «Vua đừng lo, xin hãy chờ-dợi, sẽ có mỗi lợi lớn hơn ngày trước.» Qua vài năm, lái buôn A-ráp xoay nghề buôn-bán chánh-dáng, mỗi năm, số tiền nhà vua thu được bỗng tăng lên đến một trăm sáu mươi vạn. Lời tôi nói quả được ứng-nghiệm. Về sau, hễ thổ-vương ngờ lời gì của tôi khuyên-lơn, thì tôi cứ dẫn lời đã ứng-nghiệm để làm chứng-cớ, vua lại phải phục.»

Kỷ lại nói: «Nếu *Livingstone* biết tình-hình châu Phi ngày nay thay-đổi khác hẳn, thì ông chắc phải vui-mừng yên-ủi quá chừng! Chỗ đất hợp chợ buôn mọi ở *Zanzibar* là của một ông chủ người Ấn-độ, tôi khuyên ông ta dâng đất đó cho Hội-thánh, thì nay đã đổi làm nhà-thờ rồi. Than ôi! tôi nhớ mãi *Livingstone*: suốt đời ông không màng vinh-lợi, không tránh hiềm-ngheo, chăm lo công-việc cứu người châu Phi, ồm chỉ rất mực hàng-hải, giữ lòng chẳng chút sợ-sệt; dầu trời khó-khăn khô-sở, không hề nản chí ngã lòng. Đàng kinh thay! đàng yếu thay! Trong khi truyền đạo, ông lại xuê-xóa dẽ-dãi, khiêm-nhường hơn mọi người. Chúa sai bạc anh-kiệt đi làm chứng đạo để cứu nhơn-dân. Đến nay, tinh-thần ông hãy còn hỏi-hỏi cớ khí sống.» (HẾT).



BÀI HỌC NGÀY CHỦA NHỰT

6 DECEMBRE, 1931

BÀ E. F. IRWIN

ĐẰNG CHRIST SỐNG LẠI VÀ NGỰ LÊN TRỜI

(Lu-ca 24: 25-40; 50, 51)

CÂU GỐC:— Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa. Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thế cho chúng ta

LỜI MỞ ĐĂNG

BÀI học này thuật lại chuyện sau-hết trong sách Tin-lành theo Thánh Luca. Đoạn này chép về sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus và cách an-ở của Ngài sau khi đã sống lại rồi. Trong bốn mươi ngày đó Đức Chúa Jê-sus có dạy-đỗ các môn-đồ về những tư-cách đối với Ngài. Ngài muốn cho các môn-đồ biết rằng đầu Ngài phải về cùng Cha Ngài ở trên trời, song họ cũng có thể giao-thông với Ngài. Đức Chúa Jê-sus đương ngồi bên hữu Đức Chúa Cha ở trên trời, song bởi Đức Thánh-Linh, Ngài cũng sẽ ở trong lòng những tin-đồ yêu-mến và thật lòng dâng trọn mình cho Ngài.

I. — Đấng Christ sống lại

Trong ngày Chúa sống lại, có hai môn-đồ đi từ thành Giê-ru-sa-lem về làng Em-ma-út. Một trong hai người đó tên là Co-lê-ô-ba. Khi đương đi đàng về nhà, họ đàm-luận về những sự đã xảy ra. Chắc họ đã hay tin Chúa sống lại, song chưa được gặp Ngài. Đang khi họ nói về Chúa, thì Ngài hiện đến cùng họ, và đồng đi đàng với họ. Sau khi Đấng Christ sống lại, có nhiều điều khác hẳn hơn lúc Ngài chưa chịu chết. Xác Ngài trở nên một xác vinh-hiến, thiêng-liêng, và quyền-phép. Khi Ngài muốn đi đâu, thì không có điều gì ngăn-trở được.

II.— Đấng Christ hiện đến, nhiều người không nhìn-biết

Khi Chúa hiện đến cùng Ma-ri, bà ấy không nhìn-nhận Ngài là Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại; nhưng khi Ngài nói chuyện, thì bà liền biết Ngài, và quì xuống trước Ngài mà kêu rằng: «Ra-bô-ni,»

nghĩa là «Chúa tôi.» Cũng vậy, khi Chúa hiện đến cùng hai môn-đồ đương đi về làng Em-ma-út, họ cũng không nhìn-biết Ngài. Ấy vì họ cũng không tin Ngài thật đã sống lại, mặc dầu có nghe sự ấy đã xảy ra rồi. Mắt họ đương bị che-khuất, nên không thấy được. Sự không tin thật làm mờ-tối con mắt người ta!

Hôm nay cũng vậy, có nhiều khi Đấng Christ đến gần, mà người tin-đồ không chịu nhìn-nhận Ngài. Lúc bình-thường thì chúng ta ít biết, song khi có một điều gì đã xảy ra rồi, thì chúng ta mới biết được rằng có Chúa ở trong điều ấy. Khi Ngài vừa thấy được sự buồn-bã của hai môn-đồ đang đi về làng Em-ma-út, thì Ngài liền đến để dạy-đỗ và an-ủi họ. Hiện nay Ngài cũng thường đến với chúng ta như vậy. Đức Chúa Jê-sus không buộc mỗi tin-đồ phải trở nên thiêng-liêng để đến với Ngài, nhưng Ngài hiện đến với người tội-lỗi để ban-phước cho họ, và làm họ trở nên thiêng-liêng. Chúa luôn bằng lòng giao-thông với người ta, miễn là người ta muốn tìm-kiếm Ngài. Chúa Jê-sus hay dùng lời Kinh-thánh mà dạy-đỗ cho mỗi người biết về Ngài. Hôm nay cũng vậy, nếu người nào có lòng muốn biết ý Ngài, thì Ngài sẽ dùng nhiều dịp-tiện mà tỏ ra bởi lời trong Kinh-thánh.

Hai môn-đồ đó ép Chúa ở lại nhà mình và đãi Ngài ăn. Khi Ngài ăn chung với họ, thì mắt họ liền mở ra. Họ nói: «Khi này đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh-thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng-nảy sao?» Khi trí đã hiểu, thì lòng người được thỏa, và khi lòng người đã nóng-nảy bởi lời Chúa, thì người được sự vui thiết.

III.—Sự biến-hóa của Đấng Christ

«**Họ... nhìn-biết Ngài; song Ngài thoát biểu đi không thấy.**» Sau khi đã sống lại, Chúa có quyền biến-hóa. Dầu mắt xác-thịt không thấy được Ngài, song bởi đức-tin người có thể giao-thông với Ngài được. Trong bốn mươi ngày sau khi đã sống lại, Ngài có hiện ra với người này người kia, nhưng mỗi lần Ngài tỏ cho người thật biết Ngài rồi, thì Ngài thoát biểu đi, không thấy nữa. Các môn-đồ phải biết, từ đó về sau, ai muốn giao-thông với Ngài thì phải lấy đức-tin, chớ không bởi sự mắt thấy được.

IV.—Đấng Christ ngự lên trời

«**Ngài đem môn-đồ đi đến nơi xung-quanh làng Bê-tha-ni, giờ tay lên mà ban phước cho. Đương khi ban phước, Ngài lia môn-đồ mà được đem lên trời.**»

Bốn sách Tin-lành đều chép về chuyện ấy, và sách Sử-dò đoạn 1 cũng nói thêm về điều quan-hệ ấy nữa. «**Khi Ngài được cất lên trong lúc các người nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa. Các người đó đứng ngó chăm lên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt họ mà nói rằng: Chúa Jê-sus này sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.**» Ngài sẽ tái-làm để tiếp-rước những kẻ thuộc về Ngài lên ở với Ngài. Ai là người có sự trông-cậy đó, có nên thức-canh sửa-sơn để được gặp Ngài không?

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 24: 25.—«**Kẻ dai-dột.**» Kinh-thánh hay chép về kẻ dai-dột. Đó có nghĩa là những người không hiểu-biết về Chúa và lời của Ngài trong Kinh-thánh.

«**Có lòng chậm.**» Nghĩa là tri không hiểu được. Khi Kinh-thánh chép về chữ lòng thì thường cất nghĩa là tri-khôn. Các môn-đồ đầu đã biết nhiều về lời tiên-tri nói về Đấng Christ, nhưng tiếc thay, họ không hiểu được ý-nghĩa của lời ấy!

Câu 26.—«**Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương-khó thế ấy.**» Kinh-thánh Cựu-ước đã nói trước về sự thương-khó của Đấng Christ phải chịu, và cũng nói về những điều sẽ tiếp theo sự chết của Ngài. Song các môn-đồ lúc đó không hiểu được về sự thiêng-liêng.

«**Mới được vào.**» Khi Đấng Christ muốn được vào sự vinh-hiến, thì Ngài trước phải chịu những điều thương-khó.

Câu 27.—«**Những lời chỉ về Ngài.**» Ấy là những lời tiên-tri dự-ngôn về Ngài là Đấng Mê-si.

«**Trong cả Kinh-thánh.**» Các sách Kinh-thánh Cựu-ước đã nói tiên-tri về Đức Chúa Jê-sus-Christ: Lịch-sử của dân-sự, luật-pháp, lời các tiên-tri, hết cả đều làm chứng về Đức Chúa Jê-sus-Christ. Augustine đã nói rằng: «**Trong giao-ước cũ thấy được giao-ước mới, và giao-ước mới cất nghĩa giao-ước cũ.**»

Câu 28.—«**Đường như muốn đi xa hơn nữa.**» Đoạn sách đó không chép Chúa Jê-sus nói Ngài sẽ nhứt-dịnh đi đâu xa hơn nữa, nhưng Ngài có ý không ở lại, nếu hai môn-đồ ấy không thiết lòng muốn mới Ngài. Thật vậy, Chúa Jê-sus không ép-buộc ai mới Ngài vào lòng, nhưng Ngài vui-mừng đến với kẻ nào sẵn lòng mới Ngài.

Câu 30.—«**Lấy bánh, chúc-tạ, đoạn, bẻ ra cho họ.**» Chúc-tạ đây có nghĩa là Ngài chúc-tạ Đức Chúa Cha. Ngài cảm-tạ Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban cho đồ ăn đó; cũng như hôm nay chúng ta là kẻ thuộc về Ngài, thường cảm ơn Chúa trước khi ăn. Bẻ bánh ra mà phát cho họ, đó là cách chủ nhà đãi khách. Mà đây Chúa không phải là chủ nhà, song hai môn-đồ đó có lòng khiêm-nhường, khi nói chuyện với nhau thì xưng người khách đó là thầy (họ chưa biết là Chúa), nên kính-trọng mà để Chúa làm chủ.

Câu 36.—«**Chính Đức Chúa Jê-sus hiện ra giữa đó.**» Ấy là chép về buổi tối ngày mà Ngài đã từ kẻ chết sống lại (lễ Pâques), so-sánh Mác 16: 14; Giăng 20: 19-23.

Câu 37.—«**Môn-đồ sùng-sốt rụng-rời.**» Dầu các môn-đồ đó có nghe tin Chúa sống lại, song họ không tin lời những người đã thấy Ngài rồi. Lại nữa, nếu họ thấy một người chết rồi mà sống lại, thì lấy làm một điều rất lạ và rất mâu-nhiệm, nên họ sợ-hãi. Vì sự mâu-nhiệm làm cho họ sùng-sốt rụng-rời.

Câu 38.—«**Sao các người nghi làm vậy.**» Vì các môn-đồ hoài-nghĩ, nên Chúa mới hỏi họ như vậy để tỏ lòng Ngài buồn-bã. Dầu họ đã nghe Chúa nói nhiều về sự sống lại của Ngài, song họ không hiểu.

Nhơn-tử thay Đấng Christ! Môn-đồ Ngài thật yếu-đuối quá: Thử nhứt, họ không biết đó có phải là Chúa Jê-sus không; thử hai, nếu thật là Ngài, nhưng họ không biết có phải là xác Ngài hay chỉ là thần Ngài? Chúa muốn cho họ bỏ sự hồ-nghi, nên đã biểu họ rời đến Ngài và xem tay chơn của Ngài.

Câu 39. — «Thần thì không có thịt xương.» Xem I Cô 15: 50 chép rằng: «Thịt và máu chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời.» So-sánh hai câu ấy với nhau, thì biết xác người sống lại sẽ có thịt và xương, song không có huyết, nhưng mà xác ấy cũng biết ăn được (câu 43).

Câu 50. — «Ngài đem môn-đồ đến nơi xung-quanh làng Bê-tha-ni.» Chuyện này xảy ra sau ngày Ngài hiện đến trong câu 37 là sáu ngày.

NHỮNG CÂU KINH-THÁNH GIÚP DẠY BÀI NÀY RÕ HƠN

(Xin qui thầy xem cho kỹ)

Sự dạy-đỗ quan-hệ là «Ngài sống,» ấy là sống cho Đức Chúa Trời (Rô 6: 10).

Người đã thấy Chúa Jê-sus sống lại rồi. Xem Sứ-đồ 2: 22-23; 10: 39-41; 17: 31, 32; 23: 6; I Cô 15: 1-8. Vì Ngài đã sống lại, thì người tin-đồ cũng sẽ

sống lại (I Cô 15: 20-23; I Tê 4: 13-18).

Môn-đồ có lòng nóng-nảy vì cơ giao-thông với Đức Chúa Jê-sus (Giăng 15: 7-11; I Cô 1: 9; 10: 16; I Giăng 1: 3).

Ngài ban sự bình-an cho người tin-đồ (Giăng 20: 19; Sứ-đồ 10: 36; Phil. 4: 7).

Muốn Chúa Jê-sus ở với mình. Xem lời của Gia-cốp ở Sáng-thế Ký 32: 26; và sự cầu-xin của Môi-se ở Xuất 33: 15.

LỜI HỎI:

1. — Vì cơ nào hai môn-đồ buồn-bã?
2. — Khi Chúa Jê-sus hiện đến, thì hai người đó đương nói về chuyện gì?
3. — Vì cơ nào Đức Chúa Jê-sus xưng sự tin lời các tiên-tri là hệ-trọng?
4. — Chỗ nào trong Kinh-thánh Cựu-ước chép về sự thương-khó của Chúa Jê-sus và sự sống lại của Ngài?
5. — Người tin-đồ có cần phải ép Chúa ở với mình không?
6. — Cái gì mở con mắt hai môn-đồ?
7. — Khi Chúa cất nghĩa lời các tiên-tri, thì hai môn-đồ đó có lòng thế nào?
8. — Vì cơ nào Chúa Jê-sus phải ngự lên trời?
9. — Sách Sứ-đồ đã nói thêm điều gì về Chúa về trời?
10. — Sự sống lại có ích-lợi gì cho chúng ta là kẻ tin-đồ Chúa?

13 DECEMBRE, 1931

SỰ BAN CHO CỦA ĐỨC THÁNH-LINH

(Sứ-đồ 1: 6-14; 2: 1-47)

Đọc Sứ-đồ 1: 6-9; 2: 1-8

CÂU GỐC: — «Nhưng khi Đức Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất»

(Sứ-đồ 1: 8)

LỜI MỞ ĐANG

ĐỨC Chúa Jê-sus sống lại, ở trên đất này bốn mươi ngày, rồi Ngài ngự lên trời, và mười ngày sau đó là ngày lễ Ngũ-tuần. Ngày ấy là ngày Đức Thánh-Linh giáng xuống trong thế-gian. Ngài giáng xuống theo như lời Đức Chúa Jê-sus đã hứa trong sách Giăng 15: 16-17. Đời này là đời của Đức Thánh-Linh, nên mỗi người tin-đồ cần lắm phải nhờ Ngài cai-trị, và trong mọi việc chúng ta phải có sự thông-công với Ngài.

I. — Chờ đợi mà Cha đã hứa

«Ta đây sẽ ban cho các người đều Cha ta đã hứa, còn về các người, hãy đợi trong thành cho đến khi mặc lấy quyền-phép từ trên cao» (Lu-ca 24: 49). «Chờ đợi mà Cha đã hứa» (Sứ-đồ 1: 4). «Nhưng khi Đức Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép» (Sứ-đồ 1: 8). Lúc ấy Chúa phán-dạy môn-đồ phải chờ-đợi, vì Đức Thánh-Linh chưa giáng xuống thế-gian. Nhưng, sau khi Chúa chịu chết được năm chục ngày rồi,

lại Ngài giáng xuống, và cứ ở lại trong thế-gian cho đến hôm nay. Tin-đồ hôm nay muốn có Ngài ngự vào lòng, thì không cần phải chờ-đợi nữa, nhưng chỉ có lòng thật muốn an-nhàn, bỏ hết mọi điều tội-lỗi, và dâng mình mời Ngài ngự vào là xong.

Có ba lễ má người Giu-đa thường nhóm-lập lại rất đông-đảo tại thành Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời là Đấng biết trước hết mọi sự, Ngài biết rằng đến ngày lễ Ngũ-tuần sẽ có đông người nhóm-đức nhóm lại đó, và ý Ngài muốn cho họ được biết rõ lẽ-thật. Lúc đó, có nhiều người được thấy và được nghe quyền-phép của Đức Thánh-Linh, nên trở lại thờ-phượng Ngài.

II.—Hết thấy đều được đầy-dẫy

Đức Thánh-Linh

Khi Đức Thánh-Linh ngự xuống, có nhiều dấu lạ: ban đầu có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào-ào, song lạ không có đều gì bị hư-hại cả. Rồi có những lưỡi bằng lửa hiện ra. Gió và lửa đều là hình-bông về Đức Thánh-Linh, vì Kinh-thánh thường nói hai điều đó làm sạch tội-lỗi. Lưỡi bằng lửa mà Kinh-thánh chép lần này, cũng làm cho chúng ta nhớ lại lúc trước tiên-trị Ê-sai đã gặp thiên-sứ ngự xuống, dùng kim mà gấp cục than lửa đỏ nơi bàn-thờ và để trên miệng ông, mà nói rằng: «Nay, cái này đã chạm đến mọi người, lỗi người được bỏ rồi, tội người được tha rồi.» Người nào thiết-đức đầy-dẫy Đức Thánh-Linh thì luôn nói những điều đang nói. Có Ngài ở trong lòng, thì Ngài sẽ dạy chúng ta những lời nói và tư-cách an-ở để làm sáng danh Ngài. Có nhiều tin-đồ hay nói và làm những điều không xứng-dáng, là vì chưa chịu mời Đức Thánh-Linh ngự vào lòng họ. Hiện nay Ngài vẫn chực sẵn bên lòng của mỗi người, miễn là chúng ta chịu mời thì Ngài sẽ ngự vào.

Khi Đức Thánh-Linh giáng xuống ngự trên các môn-đồ, thì hết thấy đều khởi-sự nói các thứ tiếng khác, theo như Ngài đã cho mình nói. Lúc đó, có một trăm hai chục người nhóm lại và họ nói được chừng mười sáu thứ tiếng. Chắc bấy giờ các môn-đồ đã làm chứng về sự Chúa sống lại, và cắt nghĩa cho nhiều người biết về những điều đã xảy ra trong lúc ấy cũng những lời phán hứa của Đức Chúa

Trời. Vì có đó, nên lúc Thành Phi-e-rô giảng, thì họ nghe được và hiểu liền. Đây cũng dạy cho chúng ta biết lời làm chứng của người tin-đồ là có ích-lợi lắm.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 1: 6.—«**Trong lúc này.**» Các môn-đồ đã biết Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên, và đối với việc đó Chúa cũng không chối chỉ hết. Song khi Ngài ở lại trên đất bốn mươi ngày, thì Ngài đã cắt nghĩa nhiều lần về sự ấy cho các môn-đồ rồi (Sứ-đồ 1: 3).

Câu 7.—«**Việc các người chẳng nên biết.**» Xin so-sánh Ma-thi-ơ 13: 11.

Câu 8.—«**Các người sẽ nhận lấy quyền-phép.**» Quyền-phép đây là chỉ về sự hầu việc Chúa. Có hai phần: một là các môn-đồ sẽ được hiểu lời của Ngài, hai là họ sẽ hiểu mà nói lời ấy ra cho nhiều người khác.

«**Tại Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.**» Chúa muốn các môn-đồ Ngài trước phải làm chứng tại thành Giê-ru-sa-lem, vì đó là một nơi rất quan-hệ, là chỗ Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết và được sống lại. Chắc mỗi người tại thành đó đều biết về sự chết của Chúa, nên các môn-đồ có trách-nhiệm phải nói lại về sự sống của Ngài cho họ biết. Nếu Chúa thật không sống lại, thì những người trong thành đó rất dễ đến mà xem xác Ngài còn chôn trong mồ-mả. Song các môn-đồ cứ làm chứng, và tỏ những bằng-cớ về sự sống lại của Ngài. Họ tìm không thấy xác của Ngài tại đó, thì họ sẽ tin. Lại nữa, dân thành đó giết Ngài, song Ngài còn thương-xót họ, muốn họ được nghe về sự sống lại của Ngài, và còn có dịp-tiện trở lại cùng Ngài.

Câu 9.—«**Đám mây tiếp Ngài khuất đi.**» Mấy lần trước, khi Ngài đã nói chuyện xong với các môn-đồ, thì Ngài thoát biến đi, và họ không thấy Ngài nữa; nhưng lần sau hết này thì lại có đám mây tiếp Ngài khuất đi. Đây tỏ ra lúc ấy Ngài không hiện đến với các môn-đồ như mấy lần trước nữa.

Đoạn 2: 1.—«**Lễ Ngũ-tuần.**» Xem Phục-truyền 16: 9-12; Lê-vi Ký 23: 15-21.

Câu 4.—«**Hết thấy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.**» Đây là lần thứ nhất

mà các tin-đồ được cô Đức Thánh-Linh ngự trong lòng. Không phải họ chỉ được đầy-dẫy một lần này mà thôi đâu, song, sau cũng còn có nữa.

«**Khởi-sự nói các thứ tiếng khác.**» Các môn-đồ nói được các thứ tiếng khác hơn tiếng mình quen nói, là nhờ quyền-năng của Đức Thánh-Linh. Lúc đó, họ dùng tiếng lạ để ngợi-khen Đức Chúa Trời, họ không nói chuyện với nhau và hiểu được các thứ tiếng lạ ấy. Nhưng chỉ là tiếng Đức Thánh-Linh nói ra những lời Ngài đặt vào lòng họ.

Câu 5.—«**Kẻ mê đạo.**» Ấy là những người đang trông-đợi sự cứu-chuộc sẽ đến cho dân mình. Mấy người đó là như ông Si-mê-ôn đang trông-đợi sự yên-õi cho dân Y-so-ra-ên (Xem Lu-ca 2: 25). Đức Chúa Trời hay tỏ ý Ngài ra cho những kẻ nào tìm-câu và trông-đợi Ngài.

LỜI HỎI:

- 1.— Đức Thánh-Linh đã ngự xuống thế-gian lúc nào?
- 2.— Có lời hứa nào về Ngài sẽ đến?
- 3.— Đức Thánh-Linh ở thế-gian để làm gì?
- 4.— Vì cơ nào các môn-đồ trước đó phải chờ-đợi Đức Thánh-Linh?
- 5.— Hôm nay người ta muốn có Ngài ngự vào lòng, thì phải làm gì?
- 6.— Vì cơ nào Đức Thánh-Linh đã xuống trong ngày lễ Ngũ-tuần?
- 7.— Vì cơ nào Đức Chúa Jêsus phân-dẫn các môn-đồ Ngài trước hãy giăng tai thành Giê-ru-sa-lem?
- 8.— Đám mây tiếp Chúa Jêsus khuất đi có nghĩa gì?
- 9.— Những kẻ mê đạo là ai?
- 10.— Lời như lửa có nhắc cho chúng ta nhớ gì về Kinh-thánh Cựu-ước?

20 DECEMBRE, 1931

SỰ GIẢNG CỦA CÁC SỨ-ĐỒ

(Sứ-đồ 4: 1-14)

CÂU GỐC: «Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta»

(Sứ-đồ 5: 29)

LỜI MỞ ĐĂNG

NHỮNG câu sau hết trong sách Sứ-đồ đoạn 2 đã chép về Hội-thánh đầu-tiên là thế nào. Các môn-đồ dạy-dỗ những người mới tin Chúa cũng nhóm lại mỗi ngày tại đền-thờ. Họ bên lòng giữ lời dạy-dỗ của các sứ-đồ, thường giao-thông cùng nhau, cầu-nguyện mỗi ngày, lại thường giữ lễ bẻ bánh để nhớ ơn cứu-chuộc bởi sự thương-khó và sự chết của Đấng Christ. Lúc đó, họ được nhận-lãnh nhiều quyền-phép của Chúa, nên có làm nhiều phép lạ. Họ yên-miền lẫn nhau, không có lòng ích-kỷ. Bởi vậy, họ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Vì cách họ an-ở xứng-đáng, làm đẹp lòng cả dân-chúng, nên có nhiều người chịu nghe, và mỗi ngày có thêm người vào Hội-thánh.

I.— Người què được chữa lành

Có một chuyện này lạ-lùng lắm. Có một người què từ lúc mới sanh ra. Hằng ngày người ta cứ đem đặt người tại trước cửa đền, gọi là cửa đẹp. Người đó không thể làm việc được, nên phải nhờ sự ăn mớm để nuôi mình. Thánh Phi-e-rô và

Thánh Giảng đã nhận danh Đức Chúa Jêsus mà chữa lành cho người ấy. Vì có đức-tin của hai sứ-đồ và đức-tin của người què, nên người ấy được lành ngay. Khi được cứu ra khỏi tàn-lật đó, người ấy vui-mừng, vừa đi, vừa nhảy, vừa ngợi-khen Đức Chúa Trời. Dân-chúng thấy người đó làm như vậy, thì nhóm lại rất đông. Thánh Phi-e-rô và Giảng nhận cơ-hội đó, liền giảng về Chúa Jêsus, là Con một của Đức Chúa Trời.

II.— Bài giảng thứ hai của Thánh Phi-e-rô

Trong lời giảng này, Thánh Phi-e-rô nói rõ dân Y-so-ra-ên đã đóng đinh Chúa của sự sống, tức là Đức Chúa Jêsus, trên thập-tự-giá. Ông nói quả-quyết rằng Đức Chúa Trời đã làm vinh-hiến cho Đức Chúa Jêsus, khi Ngài làm cho Chúa Jêsus từ kẻ chết sống lại, và các môn-đồ cứ làm chứng về sự ấy.

Thánh Phi-e-rô đã tỏ cách rất can-đảm rằng nhờ quyền-phép Đức Chúa Trời mà người què đó được lành, chứ các sứ-đồ không có tài chỉ làm nổi.

Đức-tin của Thánh Phi-e-rơ và Giảng cũng người què đều bởi Đức Chúa Jêsus mà có, chứ không phải nhờ người đã dùng tài-lực mình mà có đâu. Đó số sự dạy-đỗ rất qui-báu cho các tin-đồ. Khi có người đau-dớn bịnh-hoạn, mà tin-đồ đến để cầu-nguyện, cả hai đều phải thiết lòng đối với Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ ban đức-tin cho, và chắc kẻ bịnh sẽ được lành.

III.—Thánh Phi-e-rơ và Giảng bị bắt-bớ

Lúc đó, Thánh Giảng hiệp một với Thánh Phi-e-rơ trong những lời mà Thánh Phi-e-rơ đã giảng. Các giáo-sư trong đạo của người Y-sơ-ra-ên lúc đó đều không thể trả lời Thánh Phi-e-rơ và cũng không thể bắt-bẻ các lời giảng đó được. Họ liền bắt hai người giam vào ngục. Nhưng phước-hạnh thay! có nhiều người được nghe và trở lại tin Chúa, số tin-đồ lên đến độ năm ngàn người.

IV.—Lời giảng của Thánh Phi-e-rơ trước mặt các quan

Bữa sau, Thánh Giảng và Thánh Phi-e-rơ phải ra mặt các quan, các trưởng-lão và các thầy thông-giáo để họ xét. Họ hỏi hai sử-đồ bởi quyền-phép nào, hay là nhờ danh ai mà chữa lành được kẻ què? Họ hỏi như vậy là có ý muốn bắt-bẻ lời nói của hai sử-đồ, chứ không phải vì muốn biết đến điều đó. Khi đó, Thánh Phi-e-rơ có đầy-dẫy quyền-phép của Đức Thánh-Linh, vì Ngài vẫn ở trong lòng ông để khi ông làm việc cho Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ giúp ông. Vì vậy, Thánh Phi-e-rơ mới nói được, và lời nói đó rất ích-lợi cho danh Đức Chúa Jêsus-Christ.

Ông đã tỏ rằng mình đương bị tra-hỏi đây không phải là vì một điều xấu, nhưng vì làm phước cho một người tàn-tật. Thánh Phi-e-rơ nói rõ rằng người què được lành đó là nhờ Đức Chúa Jêsus, Đấng mà các người lớn trong nước đó đã giết. Ông cũng nói chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác.

Người tàn-tật được lành kia cũng đứng một bên với hai sử-đồ để làm chứng về việc Chúa đã cứu mình. Thật người ấy rất đẹp lòng Chúa, vì không trốn-tránh hay là chối-bỏ Ngài trong khi gặp sự bắt-bớ.

Lúc đó, dân-chúng rất vui-mừng vì được nghe lời làm chứng của các sử-đồ. Các

quan, các trưởng-lão và các thầy thông-giáo đều không bằng lòng, cũng không dám làm hại Thánh Phi-e-rơ và Giảng. Vì có sợ dân-chúng, nên họ bằng lòng tha hai sử-đồ ra đi thong-thả.

CÁT NGHĨA NHƯNG CÂU KHÓ HIỂU

Sử-đồ 4: 1.—**«Quan coi đèn-thờ.»** Ấy là người Lê-vi (xem I Sử-ký 9: 17, 18). Ba sách Sử-ký, Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi chép nhiều về các người ấy. Họ cũng như những người lìa cách-sát phải canh trong đèn-thờ. Khi người ta muốn bắt Đức Chúa Jêsus, thì phải hỏi những người đó (xem Lu-ca 22: 4).

«Người Sa-đu-sê.» Đây là những người không chịu lời truyền-khẩu của người xưa (Ma-thi-ơ 15: 2). Trong đêm này họ nghịch cùng người Pha-ri-si lắm. Nhưng người này cũng không tin sự sống lại của phần xác và hình-phạt về đời sau.

Câu 2.—**«Dạy dân-chúng và rao-truyền, nhưn Đức Chúa Jêsus, sự từ kẻ chết sống lại.»** Sự sống lại của Đức Chúa Jêsus là thiết, thì sự tin của người Sa-đu-sê là sai, vì vậy họ tức-giận. Thật người ta ai cũng có tánh không bằng lòng những điều gì trái ý mình.

Câu 6.—**«An-ne, Cai-phe, Giảng, A-léc-xan-đơ.»** Cả bốn người này đều dự phần trong sự giết Chúa chúng mấy tuần-lẽ trước (xem Giảng 18: 13).

Câu 7.—**«Bởi quyền-phép nào hay là nhờ danh ai.»** Lúc ấy tại xứ Giu-đê có nhiều thầy bói, nên các quan tại đó tưởng hai sử-đồ dùng tên Chúa như cách các thầy bói cầu các thần của họ, hay là dùng quyền nào lạ để làm phép lạ ấy. Các quan ấy không muốn có những thầy bói trong xứ mình.

Câu 8.—**«Đầy-dẫy.»** Có sự đầy-dẫy mới vì có sự cần-kiếp mới. Ấy là theo lời hứa của Đức Chúa Jêsus-Christ (Ma-thi-ơ 10: 19).

Câu 13.—**«Sự dạn-dĩ.»** Sự dạn-dĩ đó nghĩa là lời nói thông-suốt, không bị bắt-bẻ được. Cả hai sử-đồ đó đều có sự khôn-ngon và quyền-phép của Đức Chúa Trời, nên lời nói mới được như thế.

«Người dốt-nát không học.» Đó không phải bảo họ không biết chữ đâu, vì mỗi con trai người Giu-đa đều phải biết đọc luật-pháp, nghĩa là mỗi người phải đi học từ lúc còn nhỏ để xem luật-

pháp của Đức Chúa Trời. Song lời dốt nát mà Kinh-thánh nói đây là tỏ cho môn-đồ biết rằng mình không phải là thầy dạy dạy-đỗ ai. Sứ-đồ Phi-e-rô và Giảng chỉ là người làm việc Chúa mà thôi.

LỜI HỎI:

- 1.—Hội-thánh đầu-tiên ra thế nào? Ở đâu có chép điều đó?
- 2.—Vi cơ nào người que được chữa lành?
- 3.—Thánh Phi-e-rô có khoe mình không?
- 4.—Phép lạ đó có giúp dân-chúng thế nào?

5.—Vi cơ phép lạ đó, Thánh Phi-e-rô và Giảng gặp phải sự gì?

6.—Khi hai sứ-đồ bị bắt, thì người que có bỏ mà trốn đi không?

7.—Vi cơ nào Thánh Phi-e-rô giảng một cách có quyền cả-thế như vậy?

8.—Trong sự dạy-đỗ của Thánh Phi-e-rô, lời nào là quan-hệ và qui hơn hết?

9.—Vi cơ nào các quan không dám làm hại hai môn-đồ lúc đó?

10.—Đức Thánh-Linh có đương ở trong lòng mỗi người tin-đồ hôm nay như Ngài đã ở cùng Sứ-đồ Phi-e-rô và Giảng lúc trước không?

27 DECEMBRE, 1931

SỰ YÊU-THƯƠNG CỦA HỘI-THÁNH ĐẦU-TIÊN

(Sứ-đồ 4: 32-35; 6: 1-4; II Cô-rinh-tô 9: 1-7)

CÂU GỐC:— «Và nhờ lại lời chính Đức Chúa Jê-sus có phán rằng: Ban cho thì có phước hơn là nhận-lãnh»

(Sứ-đồ 20: 35)

LỜI MỞ ĐĂNG

NGƯỜI nào biết mình được cứu, và có lòng thiết, thì liền muốn làm việc Đức Chúa Trời. Trong Hội-thánh đầu-tiên đã có mấy vạn người được dạy-đỗ Đức Thánh-Linh. Đấng cai-tri tin-đồ đó là Đấng yêu-thương linh-hồn kẻ khác. Vậy nên sự hữu việc Chúa là từ lòng người mà ra. Bởi sự yêu-thương, tin-đồ đã giúp-đỡ nhau. Mỗi người lúc đó hết lòng yêu-mến Chúa, vì tin rằng chính mình và của-cải mình đều thuộc về Chúa.

I.—Ơn-diễn dư-dật trong Hội-thánh

Các tin-đồ đồng lòng hiệp ý với nhau, hết thấy đều được phước lớn. Vì họ đã được ơn-diễn dư-dật và cũng tỏ ơn ấy ra cho nhiều người khác nữa. Cách ăn nết ở của Hội-thánh đầu-tiên thiết là đáng có trong mỗi Hội-thánh bây giờ. Thứ nhất cần phải có sự yêu-thương lẫn nhau, chịu hiệp một lòng một ý với nhau. Chúng ta hết thấy đều thuộc về Đức Chúa Trời, nên là anh em ruột với nhau. Chúng tôi sống để tỏ ơn-diễn Chúa ra cho nhiều người lân-cận của mình.

II.—Sự thử-rèn Hội-thánh tại

Giê-ru-sa-lem

Hội Giê-ru-sa-lem lúc bấy giờ có sự thử-rèn về vật-chất. Trong Hội-thánh đó có hai thứ người Giu-đa: một là người Giu-

đa nói tiếng Gô-réc; hai là người Giu-đa nói tiếng Hê-bơ-rô. Người Giu-đa nói tiếng Gô-réc thì kêu là người Hê-lê-nít. Phần người này phán-nạn vì những người góa-bụa của họ bị bỏ-bê trong sự cấp-phát hằng ngày. Điều này xảy ra có thể làm thành phe-đăng trong Hội-thánh. Nhưng các sứ-đồ được sự khôn-ngon của Chúa, nên đã lo sắp-dặt xong việc ấy, chớ không để nó được dịp-tiện thành ra việc lớn. Họ liền nhờ Đức Thánh-Linh mà chọn ra bảy người trong các tin-đồ để lo việc ấy. Bảy người này được Hội-thánh lựa mà đặt ra, chớ không phải bởi các sứ-đồ. Khi họ lựa xong rồi, thì các sứ-đồ mới đặt tay mà giao trách-nhiệm cho mỗi người. Như thế, ai nấy đều được thỏa lòng, cùng nhau đồng tâm-tinh đồng tư-tưởng mà lo việc Chúa. Thiết sự phe-đăng là điều thứ nhất mà ma-qui đã dùng để phá công-việc của Đức Chúa Trời. Chúng ta khó coi chừng, phải nhờ Chúa để tránh khỏi sự cám-đỗ của ma-qui, thì mới có phước.

III.—Mỗi người thi của cách vui-mừng

II Cô-rinh-tô 9: 1-15 có chép về lời Thánh Phao-lô xin tin-đồ ở đó giúp-đỡ các anh em tại thành Giê-ru-sa-lem. Thánh Phao-lô rất ước-ao Hội-thánh Cô-rin-tô không phải vì sự ép-buộc, nhưng vì tâm lòng mến-đức của mỗi người mà hầu

việc Chúa Jê-sus vậy. Thánh Phao-lô có dạy cho tin-dô biết về sự dâng tiền đê hầu việc Chúa là một ơn Chúa ban cho những người tin theo Ngài. Thật lấy của-cải mình mà dâng cho Chúa không phải đều cye-khổ dẫu (xem II Cô 8: 7). Người nghèo hay người giàu đều đáng được ơn ấy mà dâng tiền-bạc cho Chúa, tùy theo sức riêng của mỗi người. Đều cốt-nhứt là Chúa muốn chúng ta làm việc ấy bởi lòng vui-vẻ. «Hãy biết rõ đều đó, hễ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều.» Người Ma-xê-đoan dẫu nghèo, nhưng có dâng của-cải mình theo sức mỗi người, nên Thánh Phao-lô muốn Hội-thánh Cô-rinh-tô bắt chước gương tốt của Hội ấy. Hiện nay Đức Thánh-Linh cũng còn treo gương ấy trước mắt chúng ta.

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 4: 32. — «Cứ một lòng một ý.» Kinh-thánh thường hay phân-biệt lòng và ý. Khi nào lòng ta muốn làm điều lành, và trí ta biết làm điều đó là phải, thì cứ làm.

Câu 33. — «Quyền-phép rất lớn.» Các môn-đồ biết Đức Chúa Jê-sus đã sống lại khỏi kẻ chết, và Đức Thánh-Linh đã dùng quyền-phép Ngài mà ban cho họ để cắt nghĩa khiến thiên-hạ đều hiểu phước-hạnh lớn-lao ấy.

Đoan 6: 1. — «Bị bỏ-bỏ.» Những người tin-dô nghèo-khò có thể đến với Hội mà xin tiền-bạc, nhưng vì các người đôn-bà góa đó cứ ở nhà mình, Hội phải phải người đi tìm mà cho họ, nên có nhiều khi sai-sốt, phải bỏ-bỏ. Đến khi có sự trách-

móc, thì các sứ-đồ liền lo cho có người chịu trách-nhiệm về việc ấy. Có lẽ lúc đó họ biết nhà của người Hê-bơ-rơ hơn là nhà của người Hê-lê-nít.

Câu 2. — «Chẳng xứng-hợp.» Nghĩa là bỏ sự giảng Tin-lành mà lo giúp việc bàn-tiệc, thì không phải là làm trọn chức-vụ một đầy-tớ Chúa, như thế cũng không đẹp ý Ngài và các môn-đồ.

II Cô-rinh-tô 9: 1. — «VÀ LAI.» Hai chữ này làm cho liên-lạc với những chuyện trong đoạn 8 và 9.

Câu 5. — «Bồi lòng thành.» Nghĩa là không phải cho dễ được lấy gì lại dẫu, nhưng có lòng thành-thật yêu-thương mà muốn giúp-đỡ kẻ khác.

LỜI HỎI:

1. — Tin-dô đầu-tiên đã cai-trị bởi ai?
2. — Vì cớ nào họ có lòng yêu-thương nhau như thế?
3. — Tin-dô sống trong thế-gian để làm gì?
4. — Xin phân-biệt người Hê-lê-nít với người Gô-réc.
5. — Bởi cớ nào người Hê-lê-nít lại phàn-nàn?
6. — Tại sao những người đôn-bà góa Hê-lê-nít lại bị bỏ-bỏ?
7. — Vì cớ nào sự phàn-nàn ấy là nguy-hiểm cho Hội-thánh?
8. — Vì cớ nào các sứ-đồ không muốn giúp việc bàn-tiệc?
9. — Thánh Phao-lô khuyên-đỡ tin-dô Cô-rinh-tô làm gì?
10. — Vì cớ nào chúng ta nói được dâng tiền cho Chúa là đều hơn-đức?

DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo)

538 Hồ-thị-Phan, 539 Hồ-thị-Tấn, 540 Nguyễn-thị-Bê, 541 Nguyễn-văn-Lang, 542 Trần-văn-Hàng, 543 Phan-thị-Tánh, 544 Đỗ-hữu-Thanh, 545 Đỗ-thị-Hoa, 546 Hồ-thị-Hạnh, 547 Đỗ-thị-Bồng, 548 Đoàn-thị-Uông, 549 Đoàn-mỹ-Hồng, 550 Đoàn-đa-Lạt, 551 Lê-quan-Ngọc, 552 Nguyễn-thị-Sử, 553 Đinh-quan-Ánh, 554 Đinh-hiền-Hương, 555 Võ-thị-Màu, 556 Võ-thị-Trực, 557 Nguyễn-thị-Liên, 558 Nguyễn-thành-Châu, 559 Trần-thị-Tám, 560 Trần-ngọc-Viên, 561 Nguyễn-vân-Điền, 562 Nguyễn-thị-Choi, 563 Mã-vân-Đôi, 564 Phạm-thị-Bà, 565 Phạm-vân-Ứng, 566 Nguyễn-vân-Tư, 567 Nguyễn-vân-Nam, 568 Mai-thị-Lâu, 569 Lê-hiệp-Hoàng, 570 Lê-hiệp-Giáo, 571 Nguyễn-thị-Éo, 572 Trương-thị-Xuân, 573 Đoàn-vân-Màu, 574 Nguyễn-vân-Côn, 575 Nguyễn-thị-Tâm, 576 Nguyễn-châu-Minh, 577 Nguyễn-thị-Bà, 578 Ngô-thị-Hoa, 579 Ngô-thị-Côi, 580 Ngô-thị-Hồn, 581 Võ-thị-Hồn, 582 Võ-thị-Tuấn, 583 Võ-thị-Sâm, 584 Vũ-thị-Thảo, 585 Bùi-

thị-Lý, 586 Lê-thị-Ng 1, 587 Lê-thị-Ngô, 588 Nguyễn-thị-Ngo, 589 Nguyễn-vân-Em, 590 Nguyễn-vân-Bà, 591 Nguyễn-thị-Trọng, 592 Nguyễn-thị-Dũng, 593 Nguyễn-tấn-Sanh, 594 Phan-thị-Tư, 595 Phạm-công-Nghĩa, 596 Huỳnh-vân-Trương, 597 Huỳnh-ngọc-Anh, 598 Huỳnh-kim-Bà, 599 Huỳnh-kim-Liêng, 600 Lê-thị-Đào, 601 Phan-thị-An, 602 Lê-vân-Đà, 603 Lê-vân-Bạc, 604 Nguyễn-thị-Chứng, 605 Nguyễn-thị-Hóa, 606 Nguyễn-thị-Hiệp, 607 Phan-thị-Tinh, 608 Nguyễn-thị-Phải, 609 Hồng-thị-Giàu, 610 Trương-vân-Niệm.

(Còn tiếp)

Nếu ai muốn gửi gì hoặc hỏi gì về Hoa-Tâm-Hội, xin cứ viết thư về cho Chủ-nhiệm, sẽ xin phúc-đáp. Còn các em đã đăng rõ tên trên báo thì xin viết rõ tên chỗ ở và cả số thứ-tư. — Hoa-Hồng